

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3600662561 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2014 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 29/12/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 23/GCN-UBCK. do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước... cấp ngày 15.1.6./2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 15.1.6./2017, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Trụ sở chính : Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Chi nhánh tại HN: Tầng 10, toà nhà HTP, 434 Trần Khát Chân, Hà Nội

Điện thoại : 0613.836 843 Fax: 0613.836 174

Website : dnpcorp.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax: (84.4) 3726 2305

Email : info@shbs.com.vn Website: www.shbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Ông Trịnh Kiên Chức vụ: Giám đốc khách hàng chiến lược

Điện thoại : 0613.836 843 Fax: 0613.836 174

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3600662561 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2014 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 29/12/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ❖ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
 - ❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
 - ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
 - ❖ Giá bán : 10.000 đồng/cổ phần
 - ❖ Tổng số lượng chào bán ra công chúng: : 19.503.648 cổ phần
- Trong đó:
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức : 7.501.403 cổ phần
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 12.002.245 cổ phần
- ❖ Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá) : 195.036.480.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax: (84.4) 3726 2305
Website : www.shbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Trụ sở chính
Địa chỉ : Tầng 2 , Tòa nhà Indochina, 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, HCM
Điện thoại : 84-(08)-2220 0237 Fax: +84-(08)- 2220 0265
Website : <http://pkf.afcvietnam.vn>

Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ : Phòng 709, Sunrise Building, 90 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 3200 2016 | Fax: 04 3200 2016

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ	1
1.1 Tốc độ tăng trưởng	1
1.2 Lạm phát	2
1.3 Lãi suất	3
1.4 Tỷ giá	3
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	3
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	4
3.1 Rủi ro biến động giá nguyên liệu	4
3.2 Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành	4
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ CỦA VIỆC SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	5
4.1 Rủi ro của đợt chào bán	5
4.2 Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	5
5. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU	5
5.1 Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):	6
5.2 Rủi ro pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):	7
6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY	8
7. RỦI RO KHÁC	8
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	9
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	10
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	13
1.1 Giới thiệu chung về Công ty	13
1.2 Ngành nghề kinh doanh	13
1.3 Quá trình hình thành và phát triển	15
1.4 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	16
1.5 Chiến lược phát triển	16
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY	17
2.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty	17
2.2 Bộ máy quản lý của Công ty	17
3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	23

3.1	Cổ đông lớn của Công ty.....	23
3.2	Cổ đông sáng lập của Công ty.....	24
3.3	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt gần nhất.....	24
4.	CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	25
4.1	Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với DNP:.....	25
4.2	Danh sách công ty do DNP nắm giữ cổ phần chi phối:.....	25
5.	QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY.....	26
6.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	27
6.1	Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	27
6.2	Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm.....	31
6.3	Nguyên vật liệu.....	33
6.4	Chi phí sản xuất.....	35
6.5	Trình độ công nghệ.....	36
6.6	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	38
6.7	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	38
6.8	Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	39
6.9	Hoạt động marketing.....	41
6.10	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế.....	42
6.11	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	42
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 02 NĂM GẦN NHẤT VÀ ĐẾN QUÝ GẦN NHẤT.....	43
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và quý gần nhất.....	43
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	44
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....	45
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	45
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	46
8.3	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	46
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	47
9.1	Số lượng và cơ cấu lao động.....	47
9.2	Các chính sách đối với người lao động.....	47
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	48
11.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	49
11.1	Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	49
11.2	Trích khấu hao TSCĐ.....	51

11.3	Thu nhập bình quân.....	52
11.4	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	52
11.5	Các khoản phải nộp theo luật định.....	52
11.6	Trích lập các quỹ theo luật định.....	52
11.7	Tổng dư nợ vay.....	53
11.8	Tình hình công nợ hiện nay.....	53
11.9	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	55
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	56
12.1	Danh sách thành viên Ban lãnh đạo Công ty.....	56
12.2	Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	56
13.	TÀI SẢN	66
14.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	66
14.1	Kế hoạch.....	66
14.2	Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:.....	67
15.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	67
16.	THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC 68	
17.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	68
18.	CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY	68
	PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	69
1.	LOẠI CỔ PHIẾU	69
2.	MỆNH GIÁ	69
3.	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN	69
4.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	69
5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	69
5.1	Phương pháp Giá trị sổ sách.....	69
5.2	Phương pháp giá thị trường.....	70
5.3	Xác định giá chào bán.....	70
6.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI	70
7.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI	71
8.	ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU	72
9.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN	72
9.1	Đối tượng và điều kiện thực hiện quyền.....	72
9.2	Tỷ lệ thực hiện quyền:.....	72

9.3	Thời gian thực hiện quyền.....	72
9.4	Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần.....	72
9.5	Chuyển giao cổ phiếu.....	72
10.	CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU	73
10.1	Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng.....	73
10.2	Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần.....	73
11.	PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CỔ PHIẾU LẼ PHÁT SINH DO LÀM TRÒN XUỐNG, SỐ CỔ PHẦN CÒN DƯ DO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU KHÔNG ĐĂNG KÝ MUA HẾT (NẾU CÓ)	73
12.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	74
13.	CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG	74
14.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	75
14.1	Các loại thuế liên quan tới Công ty.....	75
14.2	Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán.....	75
15.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU	75
	PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	76
	PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	76
1.	DỰ KIẾN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	76
2.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	76
	PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	77
1.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	77
	TỔ CHỨC TƯ VẤN	77
	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)	77
	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	77
	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM	77
2.	Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	77
3.	ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH.....	78
4.	CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO	78
	PHẦN IX: PHỤ LỤC	79

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	13
Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại ngày 15/05/2017.....	19
Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 15/05/2017.....	20
Bảng 4: Thành viên Ban giám đốc.....	20
Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	23
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	24
Bảng 7: Danh sách công ty con của Nhựa Đồng Nai tại thời điểm 31/03/2017.....	25
Bảng 8: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	26
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ qua các năm.....	31
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm.....	32
Bảng 11: Danh sách các đối tác cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Công ty.....	33
Bảng 12: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty qua các năm (Hợp nhất).....	35
Bảng 13: Thiết bị máy móc dùng trong sản xuất ống nhựa.....	36
Bảng 14: Danh sách thiết bị dùng trong thi công đường ống.....	37
Bảng 15: Các chỉ tiêu chất lượng của DNP.....	39
Bảng 16: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	42
Bảng 17: Kết quả hoạt động năm 2015, 2016 và Quý I/2017.....	43
Bảng 18: Tình hình lao động của Công ty.....	47
Bảng 19: Tỷ lệ trả cổ tức của Công ty.....	48
Bảng 20: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty.....	49
Bảng 21: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.....	50
Bảng 22: Số năm khấu hao TSCĐ.....	51
Bảng 23: Mức lương bình quân.....	52
Bảng 24: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm.....	53
Bảng 25: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm (Hợp nhất).....	53
Bảng 26: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất).....	53

Bảng 27: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty (Hợp nhất)	54
Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2015 – 2016.....	55
Bảng 29: Danh sách Ban lãnh đạo công ty	56
Bảng 30: Tình hình tài sản tính đến ngày 31/12/2016 (Hợp nhất).....	66
Bảng 31: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính hợp nhất năm 2017	66
Bảng 32: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	71
Bảng 33: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	76

DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)	1
Biểu đồ 2: Tốc độ lạm phát qua các năm (%)	2
Hình 3: Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty	15
Hình 4: Sơ đồ tổ chức của Công ty	17
Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
Hình 6: Hình ảnh các nhà máy nước.....	28
Hình 7: Các sản phẩm trong sản xuất ống HDPE và phụ kiện ống HDPE	28
Hình 8: Các sản phẩm trong sản xuất ống nhựa uPVC (21-400mm) và phụ kiện uPVC của DNP ..	29
Hình 9: Một số sản phẩm túi nhựa bao bì	30
Hình 10: Một số sản phẩm nhựa công nghiệp từ TPP.....	31

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

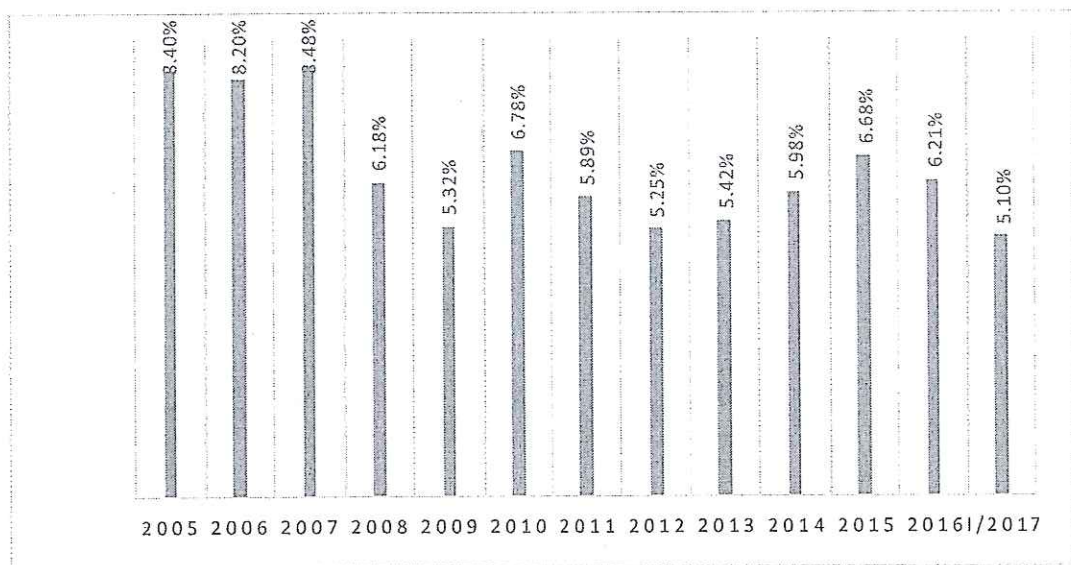
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1 Tốc độ tăng trưởng

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2016 ước đạt 3,1%. Kinh tế thế giới 2017 khó lường hơn với sự thay đổi chính sách của Hoa Kỳ và sự giảm tốc của một số nền kinh tế lớn trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ, Trung Đông, Mỹ La Tinh. Thị trường tài chính có biến động về lãi suất (FED tăng lãi suất cơ bản đồng USD) và tỷ giá khi 2 nền kinh tế lớn nhất là Hoa Kỳ và Trung Quốc thay đổi chính sách ngoài thường hướng về bảo hộ sản xuất quốc nội. Tại Việt Nam, bên cạnh những ảnh hưởng ít nhiều từ nền kinh tế thế giới, sự cố rét đậm, rét hại tại các tỉnh phía Bắc, nhiễm độc nặng nề tại các biển miền Trung, hạn hán tại miền Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, cùng những biến động về chính sách, về thể chế chính trị đã khiến cho kinh tế Việt Nam năm 2016 phải nỗ lực rất nhiều.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam dù được hồi phục nửa cuối năm nhưng cả năm 2016 chỉ đạt được 6,21%, thấp hơn mức 6,68% của năm 2015 và mục tiêu 6,7% mà Chính phủ đặt ra trong phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2016. Những khó khăn trong năm 2016 đã tiếp tục ảnh hưởng tới quý I năm 2017 với mức tổng sản phẩm trong

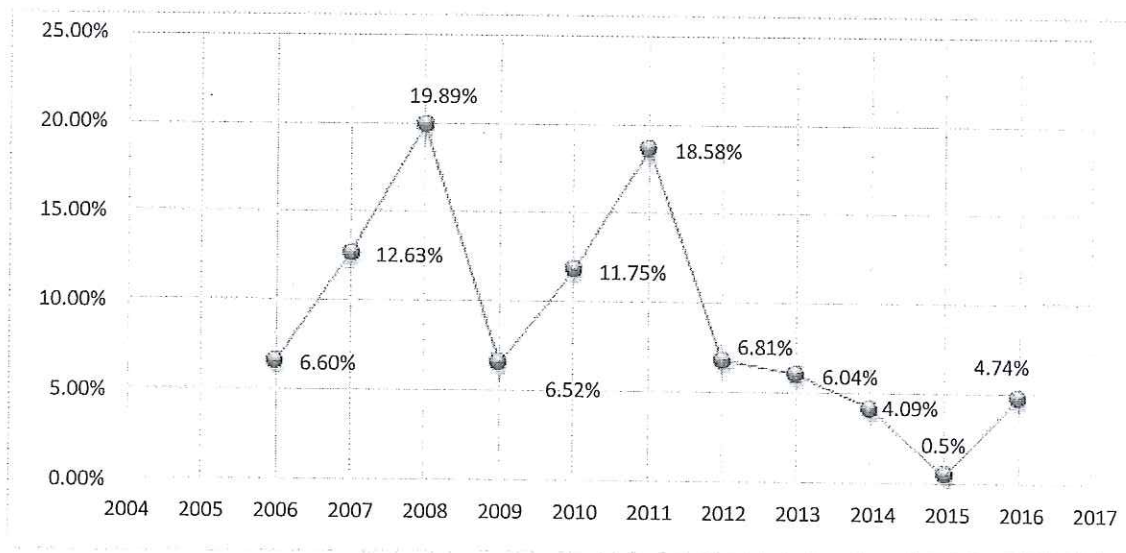
nước quý I/2017 ước tính chỉ tăng 5,10% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn so với mức tăng 6,12% của cùng kỳ năm 2015 và 5,48% của cùng kỳ năm 2016, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,03%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,17%, khu vực dịch vụ tăng 6,52%. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn như hiện nay, Việt Nam vẫn đảm bảo được nền kinh tế khá ổn định và duy trì ở mức tăng trưởng cao so với khu vực (đứng thứ 3 trong số các nước phát triển Đông Nam Á, sau Ấn Độ và Malaysia).

Tốc độ tăng trưởng GDP nhanh sẽ kéo theo tăng đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và ngược lại. Do đó, những biến động của chỉ số GDP ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty nói chung và DNP Corp nói riêng.

1.2 Lạm phát

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, mức lạm phát ở Việt Nam trong năm 2016 đã đạt được mục tiêu dưới 5%, chỉ tăng 4,74% so với năm 2015. Tuy nhiên, chỉ số này bình quân trong quý I/2017 lại tăng 4,96% so với mức bình quân của số liệu cùng kỳ năm 2015 (tại Theo đó, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao như giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Mức tăng của lạm phát cơ bản từ tháng 1 đến tháng 12 năm nay so cùng kỳ có biên độ dao động trong khoảng khá hẹp từ 1,64% đến 1,88%, điều này thể hiện chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Biểu đồ 2: Tốc độ lạm phát qua các năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Năm 2017, mục tiêu giữ được lạm phát ở mức 4% theo Nghị quyết của Quốc hội đề ra khó cần đối được với mức tăng trưởng GDP 6,7%. Hơn nữa, năm 2017, việc nhiều loại phí, lệ phí một số hàng hóa dịch vụ quan trọng như y tế, giáo dục được chuyển sang tính theo giá dịch vụ, nhu cầu

hàng hóa gia tăng, giá năng lượng, lương thực lại được dự báo sẽ tăng trở lại khi đã giảm sâu trong một số năm gần đây. Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức dưới hai con số sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của Công ty cổ phần Giám định - Vinacomin, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.3 Lãi suất

Năm 2016, mặc dù có áp lực tăng nhưng mặt bằng lãi suất được giữ tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ 0,2 -0,4% do việc đẩy mạnh huy động tiền gửi, trong khi đó lãi suất cho vay vẫn được duy trì định hướng thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn; lãi suất cho vay ngắn hạn ưu tiên ở mức 4-5%/năm. Theo số liệu báo cáo của Ngân hàng nhà nước, tăng trưởng tín dụng đến hết năm 2016 đạt 18,39%, đồng thời tín dụng cũng tập trung vào sản xuất kinh doanh, chiếm 80% tổng dư nợ. Năm 2016, các tổ chức tín dụng đã báo cáo mức nợ xấu vẫn được tiếp tục kiểm soát ở mức dưới 3%, nhưng theo số dư ước tính tại VAMC, nợ tiềm tàng vẫn chưa phân loại đúng, một số chính sách được ban hành để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu tại VAMC nhưng chưa đạt hiệu quả cao.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất chịu áp lực tăng do lạm phát có khả năng tăng trong năm 2017 khi giá cả hàng hóa thế giới phục hồi, sức cầu trong nước trở lại, nhu cầu huy động của các ngân hàng tăng khi thông tư 06 về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn tại các ngân hàng thương mại giảm từ 60% còn 50% kể từ 1/1/2017 và 40% từ 01/01/2018. Mức tăng trưởng tín dụng năm 2017 cũng được dự báo sẽ khó có thể đạt được mục tiêu 18% Quốc hội đã đề ra.

Nợ phải trả của DNP Corp tăng dần qua các năm, chủ yếu là ở khoản vay nợ ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh đang được mở rộng. Ngoài ra, Công ty cũng có thêm khoản vay dài hạn phục vụ cho việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước – dự kiến sẽ mang lại lợi nhuận tiềm năng cho Công ty. Do đó, nhân tố lãi suất cũng có tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.4 Tỷ giá

Nguồn nguyên liệu chính sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu là phải nhập khẩu (*thanh toán bằng ngoại tệ*). Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang tích cực có những quyết sách phù hợp để ổn định vĩ mô trong đó có việc ổn định tỷ giá ngoại tệ.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, DNP Corp chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của DNP Corp, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam.

Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của DNP Corp.

Là một doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2001 và niêm yết cổ phiếu tại HNX từ năm 2005, đến nay tập thể lãnh đạo và nhân viên của DNP Corp đã thích ứng được với cơ chế hoạt động của công ty cổ phần cũng như nắm bắt khá đầy đủ những quy định, chính sách về công ty đại chúng niêm yết.

Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận chức năng của DNP Corp đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát hàng hóa của các nước mà DNP Corp có quan hệ hợp tác để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong giao dịch.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

3.1 Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty chủ yếu nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài. Vì vậy, với tình hình biến động thường xuyên về giá xăng dầu, và tình hình chính trị trên thế giới, những biến động trên sẽ gây ra sự khan hiếm và tăng giá nguyên liệu làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nếu Công ty không có chính sách dự trữ hợp lý.

3.2 Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành

Theo các chuyên gia trong ngành, dù tăng trưởng khả quan và đầu tư bài bản, nhưng nhìn chung, doanh nghiệp nhựa vẫn chưa hoàn toàn lạc quan vì vẫn phải đối đầu với nhiều thách thức, nhất là từ năm 2016, hàng rào phi thuế quan được dỡ bỏ thì áp lực cho doanh nghiệp trong nước càng lớn. DNP Corp đã chọn hướng đi ngách, chủ yếu cung cấp ống cho các công trình cấp thoát nước, nhờ vậy tránh được sự cạnh tranh trực tiếp với Bình Minh, Tiền Phong và Hoa Sen vốn tập trung nhiều vào thị trường dân dụng, có lợi thế về hệ thống phân phối rộng, năng lực sản xuất và tài chính.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ CỦA VIỆC SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có khả năng cổ phiếu của DNP Corp không được chào bán hết, điều này gây ảnh hưởng đến kế hoạch bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DNP Corp. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đáp ứng được mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DNP Corp. Công ty sẽ phải tìm nguồn vốn khác để bổ sung. Ngoài ra, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện không ưu đãi hơn so với cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện mua hết số cổ phần chào bán, Hội đồng quản trị sẽ xem xét chào bán cho các đối tượng khác nhưng vẫn đảm bảo giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của công ty trong thời gian tới, cổ phiếu DNP Corp sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Hơn nữa, trong đợt chào bán này, cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chào bán ở mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá thị trường của cổ phiếu DNP Corp. Do đó, khả năng thành công của đợt chào bán cổ phiếu này là rất cao.

4.2 Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để trả các khoản nợ vay của Công ty. Do đó giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Theo đó, tính rủi ro được đánh giá là không cao.

5. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

Sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của DNP Corp cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phần (cổ phần)	(1)	30.005.624
Cổ phiếu quỹ (cổ phần)	(2)	10
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần)	(3) = (1) – (2)	30.005.614
Số lượng cổ phần chào bán	(4)	19.503.648
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 (100:25)		7.501.403
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu (100:40)		12.002.245
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu		10.000 đồng/cổ phần

Tỷ lệ pha loãng (%)	(5)	65,0%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán (cổ phần)	(6) = (3) + (4)	49.509.262

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, Nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

❖ Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu DNP Corp trên thị trường:

Hiện nay, Công ty đã niêm yết tại HNX với mã DNP Corp, Nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

✓ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
PR_{t-1}	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh
P_{R1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu
I_2	:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ tức bằng cổ phiếu
I_3	:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Ví dụ:

Giả sử giá của cổ phiếu DNP Corp vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là **30.000 đồng/cổ phiếu** (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là **19.503.648** cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của DNP Corp sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{30.000 + (0,40 \times 10.000)}{1 + 0,25 + 0,40} = \frac{34.000}{1,65} = 20.606 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

5.1 Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (*giả định*) là: 6 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{30.005.614*12 + 19.503.648*3}{12} = 39.757.438 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 của DNP Corp (*dự kiến*) là: 120.813.000.000 đồng.

So sánh EPS năm 2017 trong 2 trường hợp sau:

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế	120.813.000.000	120.813.000.000
2.	Số CP lưu hành bình quân	30.005.614	49.509.262
3.	EPS	4.026	3.039

Sau khi chào bán, EPS năm 2017 của DNP bị giảm 24,5% so với trước khi chào bán.

5.2 Rủi ro pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{(\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành} - \text{cổ phiếu quỹ})}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc phát

hành thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi phát hành do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty.

Ví dụ:

Tại thời điểm 31/12/2016, vốn chủ sở hữu của DNP là 554.709.657.578 đồng. Trong trường hợp DNP hoàn thành việc chào bán cho cổ đông hiện hữu, thì vốn chủ sở hữu của DNP sẽ tăng thêm 120.022.450.000 đồng. Với các giả định và dự kiến lợi nhuận như trên, ta có bảng so sánh sau:

So sánh BV năm 2017 trong 2 trường hợp sau:

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1.	Vốn chủ sở hữu	675.522.657.578	795.545.107.578
2.	Số CP lưu hành	30.005.614	39.757.438
3.	BV	22.513	16.069

4.1. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng

6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đối với bất kỳ công ty nào thì việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.

Đối với DNP Corp, dự kiến sau khi phát hành quy mô vốn điều lệ của Công ty tăng từ 300,05 tỷ đồng lên 495,09 tỷ đồng. Việc quy mô tăng nhanh sẽ kéo theo những khó khăn, rủi ro về mặt quản trị Công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn vốn, nhân lực sao cho hiệu quả nhất. Mặc dù vậy, Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai đã có bề dày lịch sử hoạt động cùng đội ngũ lãnh đạo tâm huyết với ngành nghề hoạt động, do vậy phần nào hạn chế được rủi ro này.

7. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực

tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông	Vũ Đình Độ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông	Ngô Đức Vũ	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông	Hoàng Anh Tuấn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà	Trần Minh Trang	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ông	Nguyễn Thế Minh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----	------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn với Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Cổ đông:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- Điều lệ:** Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai thông qua.
- Vốn điều lệ:** Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu:** Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- Người có liên quan:** Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
 - Công ty và những người quản lý công ty.
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Nhựa Đồng Nai/DNP/DNP Corp	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
TPP	Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
BKS	Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
CTCP	Công ty cổ phần
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
KHKD	Kế hoạch kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
SHBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
BCTC	Báo cáo tài chính
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VNĐ	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CMND	Chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
TSCĐ	Tài sản cố định
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
CNTT	Công nghệ thông tin
PR	Quan hệ công chúng
TGD	Tổng Giám đốc
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký \doanh nghiệp
Tp.	Thành phố
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
ĐBVSMT	Đảm bảo vệ sinh môi trường
CNTT	Công nghệ thông tin

Các nhóm từ tài chính trong Bản cáo bạch này được hiểu như sau:

EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
ROA	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROAA	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản
ROE	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
DTT	Doanh thu thuần

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

Tên đầy đủ	:	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
Tên giao dịch quốc tế	:	Dongnai Plastic Joint - Stock Company
Tên viết tắt	:	Donaplast
Trụ sở chính	:	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Chi nhánh tại Hà Nội	:	Tầng 10, Tòa nhà HTP, 434 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	:	0613.836 843 Fax: 0613.836 174
Website	:	http://www.dnpcorp.vn
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	300.056.240.000 VNĐ (Ba trăm tỷ, không trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng)
Giấy CNDKDN	:	Giấy CNDKDN số 3600662561 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2014 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 29/12/2016
Mã số thuế	:	3600662561

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai theo danh mục ngành nghề đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất ống nhựa, phụ kiện và các sản phẩm nhựa. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	2220 (Chính)
2.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất diêm quẹt. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	2029
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	
4.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm may mặc xuất khẩu. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	1410
5.	In ấn <i>(trừ in tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi dệt may, đan) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in <i>(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	1812
7.	Bưu chính <i>Chi tiết: Đại lý bưu điện. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	5310
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp.</i>	4669
9.	Xây dựng nhà các loại <i>Chi tiết: Xây dựng nhà lắp ghép. Xây dựng công trình dân dụng.</i>	4100
10.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.</i>	4210
11.	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.</i>	4220
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.</i>	4290
13.	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: San lấp mặt bằng.</i>	4312
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Xây dựng công trình nước, cấp thoát nước.</i>	4322
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành in.</i>	4659

STT	Tên ngành	Mã ngành
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	4933
17.	Đại lý du lịch <i>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	7911
18.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Chi tiết: Dịch vụ du lịch. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	7920

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Hình 3: Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty



Nguồn: Báo cáo thường niên 2016 của DNP Corp

1.4 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi



VISION

"DNP Corp theo đuổi mục tiêu trở thành Công ty Việt Nam tầm cỡ quốc tế với sức mạnh cạnh tranh vượt trội tại hai lĩnh vực **NƯỚC SẠCH** và **SẢN XUẤT NHỰA**"



MISSION

"Chúng tôi cam kết đầu tư lâu dài cho ngành nước bằng tất cả nguồn lực với niềm đam mê cao nhất, tiên phong ứng dụng công nghệ cao, tạo dựng giải pháp đột phá trong mô hình cấp nước sạch cho mọi người dân Việt Nam"



CORE – VALUE

- 01 — Khách hàng là ưu tiên số 1
- 02 — Tôn trọng cá nhân
- 03 — Tinh thần đồng đội vì mục tiêu chung
- 04 — Làm việc với đam mê và trách nhiệm
- 05 — Hành động ngay quyết liệt
- 06 — Liên tục đổi mới
- 07 — Lãnh đạo phải là điển hình

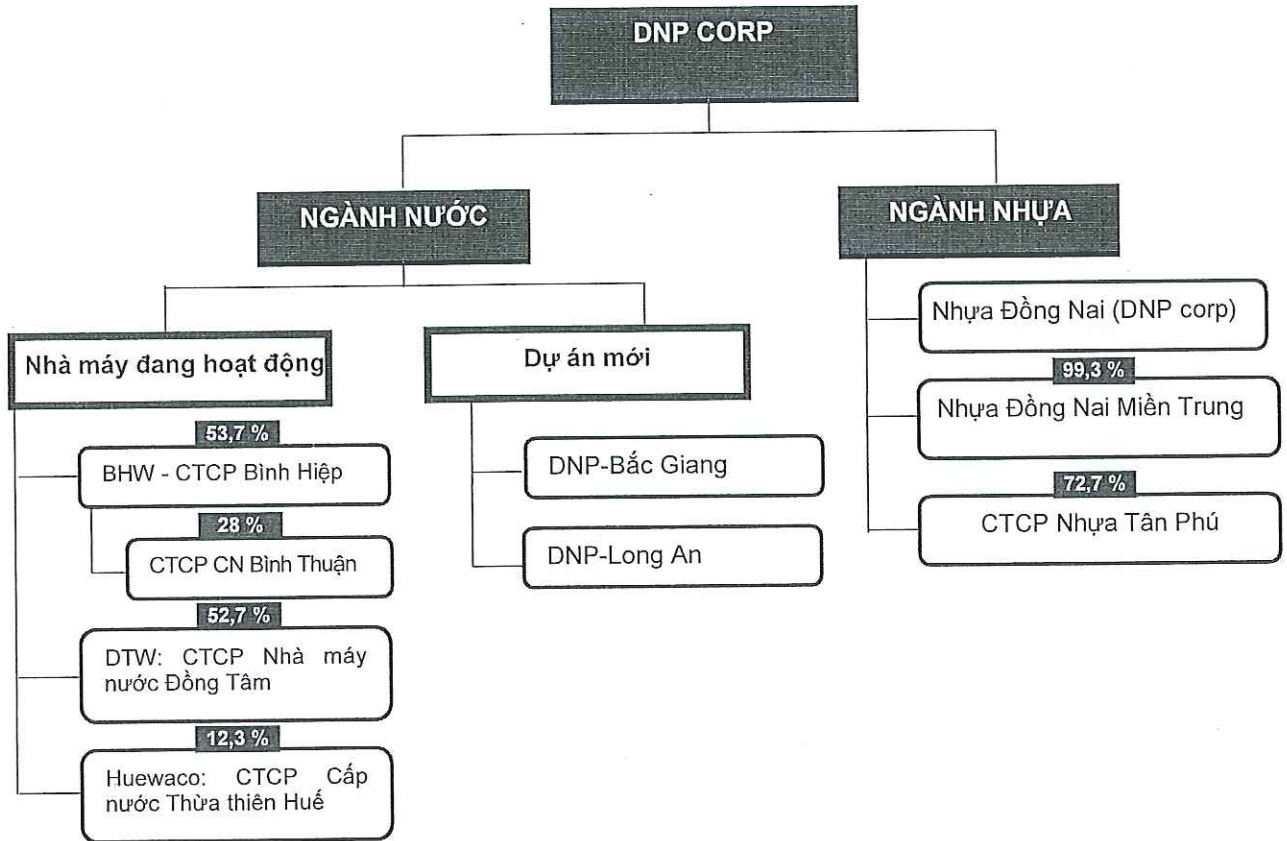
1.5 Chiến lược phát triển

DNP Corp đã đưa ra chiến lược thực hiện cụ thể trong giai đoạn 2017 - 2025: (i) Đầu tư cho con người và tập trung phát triển nguồn nhân lực; (ii) Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến; (iii) Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững; (iv) Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam; (v) Xây dựng phát triển thị trường mới trong các chuỗi sản phẩm trọng tâm của DNP Corp; (vi) Tập hợp sức mạnh tập thể của tất cả đơn vị thành viên dưới một mái nhà chung DNP Corp để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY

2.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 4: Sơ đồ tổ chức của Công ty

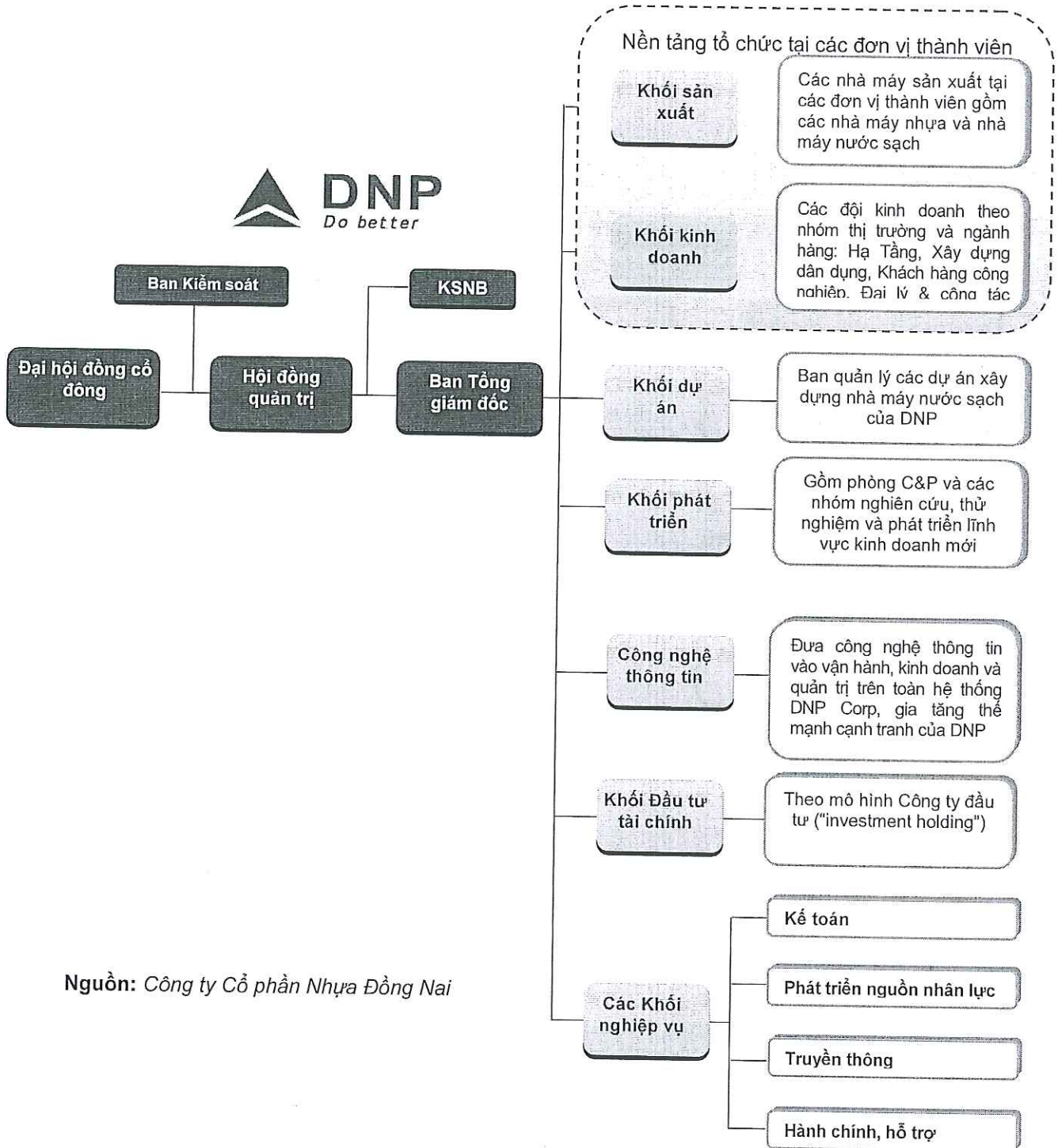


Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/3/2017)

2.2 Bộ máy quản lý của Công ty

DNP Corp hoạt động theo mô hình công ty đầu tư (Investment holding), trong đó DNP Corp thực hiện (i) quản lý vốn, (ii) quản lý chiến lược đầu tư phát triển các công ty thành viên, (iii) nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà máy nước mới và hoạt động M&A (mua bán - sáp nhập) và (iv) thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực và các nguồn lực phát triển chung như công nghệ thông tin (IT), khối ngân hàng đầu tư (IB), nghiên cứu & phát triển (C&P). Các đơn vị thành viên tập trung phát triển sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực cốt lõi phù hợp với chiến lược phát triển chung của DNP Corp.

Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

❖ Trụ sở chính của Công ty

Công ty đặt trụ sở chính tại đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai. Được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức họp của

các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

❖ **Chi nhánh:**

Tại thời điểm 31/03/2017, Công ty có 01 chi nhánh là đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc. Thông tin về chi nhánh như sau:

- **Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai tại Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà HTP, 434 Trần Khát Chân, Hà Nội

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai hiện có 05 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch, và 04 thành viên.

Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại ngày 15/05/2017

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT
3.	Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT
4.	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT
5.	Ông Mai Thế Khôi	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

❖ **Ban Kiểm soát**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; báo

cáo cho ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 15/05/2017

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban
2.	Bà Lương Thu Hương	Thành viên
3.	Bà Bùi Thị Tâm	Thành viên

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc của DNP gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Bảng 4: Thành viên Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc
2.	Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
3.	Trần Hữu Chuyên	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

❖ **Phòng kiểm soát nội bộ và pháp chế**

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng kiểm soát nội bộ và pháp chế bao gồm nhưng không hạn chế những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ.
- Lập và triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ Công ty;
- Thực hiện chương trình kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện và ngăn chặn các sai sót trong các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty và các công ty thành viên.
- Kiểm tra sự tuân thủ đúng quy chế, chính sách, thủ tục, quy trình, quy định của các hoạt động trong các phòng ban tại Công ty và các công ty thành viên, chi nhánh trực thuộc.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát nội bộ mảng tài chính của Công ty theo quy định;
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách và quy trình kế toán cũng như việc đánh giá tính chính xác của báo cáo tài chính và báo cáo quản trị.

- Soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty và các đơn vị thành viên;
- Kiểm soát chi phí và các hoạt động đầu tư tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, các chi nhánh trực thuộc.
- Báo cáo (bằng văn bản) cho Chủ tịch HĐQT về các kết quả kiểm toán nội bộ.
- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT về báo cáo, kết luận kiểm soát, tổng hợp phản hồi kiểm soát theo quy định.

❖ **Khối sản xuất**

Chịu trách nhiệm sản xuất ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu kế hoạch của Công ty. Công ty hiện có 6 nhà máy sản xuất chính là: 3 nhà máy sản xuất nước sạch (2 nhà máy của CTCP Bình Hiệp, 1 nhà máy của CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm), 2 nhà máy sản xuất ống nhựa, 1 nhà máy sản xuất bao bì, 1 nhà máy sản xuất nhựa công nghiệp (CTCP Nhựa Tân Phú).

❖ **Khối kinh doanh:**

- **Chức năng:** Xây dựng, quản lý và phát triển hoạt động bán hàng, marketing của Công ty
- **Nhiệm vụ:**
 - Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty, đặc biệt là các loại sản phẩm mới trên phạm vi các tỉnh mà phòng phụ trách; giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ, đạt chỉ tiêu doanh thu định mức đối với các sản phẩm mới.
 - Phản ánh tình hình thị trường, các mặt hàng và đối thủ cạnh tranh, kiến nghị cải tiến sản xuất-kinh doanh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.
 - Nghiên cứu đề xuất các biện pháp đạt kế hoạch doanh thu của các loại sản phẩm của Công ty trong từng giai đoạn.
 - Xây dựng và quản lý chính sách bán hàng.
 - Thiết lập chiến lược bán hàng và chính sách Marketing của Công ty; quản trị hệ thống kênh phân phối sản phẩm; quản lý, giám sát hoạt động Marketing
 - Xây dựng các chương trình nghiên cứu - phát triển và chỉ đạo thực hiện các chương trình nghiên cứu và phát triển, huấn luyện, đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong hoạt động kinh doanh.

❖ **Khối dự án:**

- **Chức năng:** giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Chủ đầu tư trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng các dự án do Công ty làm chủ đầu tư hoặc theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:**

- ✓ Tuân thủ quy trình tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Công ty trong từng giai đoạn: Chuẩn bị đầu tư; (ii) Thực hiện dự án đầu tư; (iii) Kết thúc đầu tư và bàn giao công trình/hạng mục đưa dự án vào khai thác, hoạt động.
- ✓ Giám sát, quản lý các bước thực hiện và báo cáo thường xuyên tới Ban lãnh đạo Công ty để đảm bảo tháo gỡ vướng mắc kịp thời
- ✓ Thực hiện các công tác khác khi có sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty.

❖ **Khối phát triển:**

- **Chức năng:** Nghiên cứu, phát triển hệ thống sản phẩm đối với cả hai lĩnh vực sản xuất của Công ty và nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm trong lĩnh vực kinh doanh mới
- **Nhiệm vụ:**
 - ✓ Thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm hiện có của Công ty
 - ✓ Tổ chức các hoạt động Phát triển sản phẩm (bao gồm xây dựng ý tưởng, lập kế hoạch triển khai, mô hình hóa, thiết kế và thử nghiệm) cho các sản phẩm.
 - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ tham mưu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất, công nghệ.

❖ **Khối Công nghệ Thông tin:**

- **Chức năng:** Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác quản lý và phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh. Thực hiện công tác quản lý, đảm bảo hoạt động và phát triển ứng dụng CNTT trong quản lý, sản xuất và nghiên cứu phát triển của Công ty theo sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty.
- **Nhiệm vụ:**
 - ✓ Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động CNTT, ứng dụng CNTT theo phê duyệt của Ban điều hành Công ty
 - ✓ Tư vấn xây dựng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật khi đầu tư thiết bị liên quan đến công nghệ thông tin.
 - ✓ Thực hiện việc thu thập, lưu trữ, xử lý và đảm bảo an toàn thông tin của toàn Công ty
 - ✓ Quản lý, đảm bảo cơ sở hạ tầng về kỹ thuật công nghệ thông tin cho các hoạt động quản lý, sản xuất, điều hành Công ty
 - ✓ Tham gia các hoạt động, nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

❖ **Khối đầu tư tài chính:**

- **Chức năng:** Tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: nghiên cứu và đề xuất các dự án đầu tư đúng theo ngành mục tiêu của Công ty tuân thủ quy định pháp luật,

đáp ứng yêu cầu của thị trường để thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhiệm vụ:

- ✓ Nghiên cứu ngành nghề, lĩnh vực Công ty dự kiến đầu tư
- ✓ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tìm kiếm, khai thác các cơ hội đầu tư theo định hướng của Ban lãnh đạo trong từng giai đoạn cụ thể và trình Ban lãnh đạo phê duyệt.
- ✓ Nghiên cứu, đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết
- ✓ Theo dõi, quản lý các hạng mục Công ty đã tiến hành đầu tư
- ✓ Báo cáo Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên để kịp thời đưa ra phương án xử lý khi cần thiết.

❖ Khối nghiệp vụ:

Khối nghiệp vụ của Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ: (i) Kế toán; (ii) Phát triển nguồn nhân lực; (iii) Truyền thông; (iv) Hành chính, hỗ trợ. Khối nghiệp vụ thực hiện các hoạt động theo nghiệp vụ của các phòng ban đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt.

3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

3.1 Cổ đông lớn của Công ty

Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Tuấn Điệp	034085001313	Số 2 Trần Thánh Tông, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trung, Hà Nội	5.689.000	19,0%
2	Vũ Đình Độ	024082000332	P405 nhà 77 tập thể Hóa Chất, ngõ Thịnh Hào 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	2.938.289	9,8%
3	Phạm Quốc Khánh	001091000555	Xóm 1, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	2.228.629	7,4%
4	Hoàng Anh Tuấn	013373377	P106BA15 Tập thể ĐH KTQD, P Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.994.011	6,6%

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
5	Công ty CP Đầu tư VSD	2300940336	Thửa đất số 52, khu Thượng (thuê công ty Ngôi sao Xanh), phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1.699.593	5,7%
6	Vũ Ngọc Tú	012681510	P107/68A Văn Hương, Hàng Bột, Hà Nội	1.674.459	5,6%
	Tổng cộng			16.223.981	54,07%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Nhựa Đồng Nai chốt ngày 29/3/2017 (*)

(*): Danh sách cổ đông chốt ngày 29/03/2017 do Nhựa Đồng Nai chốt để thực hiện quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ngày 08/04/2017.

3.2 Cổ đông sáng lập của Công ty

Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

3.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt gần nhất

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	908	28.978.487	96,6%
1	Cổ đông tổ chức	22	26.331.025	87,8%
2	Cổ đông cá nhân	886	2.647.462	8,8%
II	Cổ đông nước ngoài	46	1.027.127	3,4%

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông tổ chức	7	708.377	2,4%
2	Cổ đông cá nhân	39	318.750	1,1%
Tổng cộng		954	30.005.624	100%

Nguồn: Tổng hợp từ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai do Trung tâm lưu ký Việt Nam chốt tại ngày 29/03/2017

4. CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

4.1 Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với DNP:

Không có

4.2 Danh sách công ty do DNP nắm giữ cổ phần chi phối:

Bảng 7: Danh sách công ty con của Nhựa Đồng Nai tại thời điểm 31/03/2017

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề chủ yếu	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu của DNP
CTCP Nhựa Đồng Nai Miền Trung	Lô 06 – KCN Điện Nam, Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất và kinh doanh ống nhựa cấp thoát nước	45.000.000.000	99,33%
CTCP Nhựa Tân Phú	314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa ép phun và bao bì rỗng	65.951.510.000	72,7%
CTCP Bình Hiệp	A6 – A7 Khu dân cư Kênh Bàu – Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	56.500.000.000	53,7%
CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP Long An (*)	Áp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	150.000.000.000	65%

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề chủ yếu	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu của DNP
CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Bắc Giang	Số 3, đường Bảo Ngọc, Tổ Hòa Sơn, Đa Mai, Bắc Giang	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	350.000.000.000	51%
CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Tiền Giang	Số 1, Đường Ngô Quyền, Tp.Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	30.000.000.000	70%
CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm	Áp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	389.229.900.000	52,7%

Ghi chú:

- (*) Theo nghị quyết số 303/2015/NQ-DNP ngày 30/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai dự kiến góp 95 tỷ đồng tương ứng 65% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP – Long An hoạt động trong ngành nghề cung cấp nước sạch tại địa bàn tỉnh Long An. Tại thời điểm 31/03/2017, Công ty đã thực hiện góp vốn 23,4 tỷ đồng
- (**) Theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-DNP ngày 01/8/2016, DNP Corp dự kiến góp 178,5 tỷ đồng tương ứng 51% vốn điều lệ thành lập Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang, mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy nước sạch tại Tỉnh Bắc Giang. Tại thời điểm 31/03/2017, DNP Corp đã thực hiện góp vốn 10,29 tỷ đồng.

5. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Bảng 8: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Dvt: đồng

Thời điểm	Số lượng cổ phần phát hành (CP)	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ quan chấp thuận
Thành lập 02/01/2004	300.000	3.000.000.000	Vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng theo Giấy CNĐKKD số 4703000083 ngày 02/01/2004.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
Lần 1	300.000	6.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường	UBCK NN, ĐHCĐ

Thời điểm	Số lượng cổ phần phát hành (CP)	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ quan chấp thuận
Năm 2005			theo tỷ lệ 1:1	
Lần 2 6/2006	700.000	13.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 6:7	UBCK NN, ĐHĐCĐ
Lần 3 10/2006	13.000.000.	20.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho CBCNV và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư bên ngoài	UBCK NN, ĐHĐCĐ
Lần 4 năm 2008	20.000.000	34.427.370.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	UBCK NN, ĐHĐCĐ
Lần 5 10/2014	34.427.370	67.865.830.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%, phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 98%	UBCK NN, ĐHĐCĐ
Lần 6 11/2015	67.865.830	135.071.410.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 16%, chào bán riêng lẻ 5.635.000 cổ phiếu	UBCK NN, ĐHĐCĐ
Lần 7 8/2016	13.506.583	270.137.240.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 22%, thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 18%, chào bán ra công chúng 8.104.278 cổ phiếu	UBCK NN, ĐHĐCĐ
Lần 8	2.991.900	300.056.240.000	Chào bán riêng lẻ cho cán bộ công nhân viên và cho đối tác, nhà đầu tư tài chính của Công ty	UBCK NN, ĐHĐCĐ

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai hoạt động với ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: (i) Ngành nước sạch và (ii) Ngành nhựa.

6.1.1 Ngành nước

Hiện nay, DNP Corp đang sở hữu và vận hành các nhà máy sản xuất nước sạch với tổng công suất

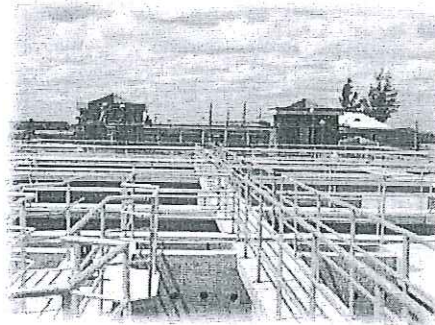
140.000m³/ngày, đảm bảo cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cho người sử dụng tại các địa bàn DNP Corp cung cấp: (i) Nhà máy nước Đồng Tâm - Công ty cổ phần nước Đồng Tâm, (ii) Nhà máy nước Cà Giang và (iii) Nhà máy nước Tân Thành tại Bình Thuận - Công ty cổ phần Bình Hiệp.

Hình 6: Hình ảnh các nhà máy nước

Nhà máy nước Cà Giang



Nhà máy nước Đồng Tâm



Nguồn: Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai

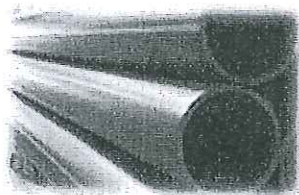
Ngoài ra, DNP Corp đang triển khai xây dựng 2 nhà máy sản xuất nước mới với tổng công suất thiết kế 120.000m³/ngày tại Long An và Bắc Giang, dự kiến cuối năm 2018 sẽ đi vào hoạt động,

6.1.2 Ngành nhựa

Trong lĩnh vực sản xuất nhựa, sau khi sở hữu Nhựa Tân Phú, DNP Corp hiện sở hữu 2 nhà máy sản xuất ống nhựa HDPE(25mm-1.000mm), 2 nhà máy sản xuất ống uPVC(21mm-400mm), 1 nhà máy sản xuất bao bì mềm xuất khẩu.

Ống nhựa hạ tầng

Hình 7: Các sản phẩm trong sản xuất ống HDPE và phụ kiện ống HDPE



Ống HDPE cấp nước

được sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng, nhà máy cấp nước cung cấp nước sạch đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn về sức khỏe của Bộ Y tế khi sử dụng Ống dẫn nước.



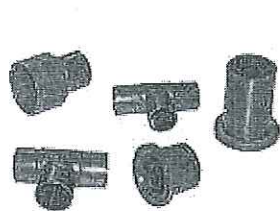
Ống HDPE thoát nước

được sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng, nhà máy xử lý nước thải, tưới tiêu đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn về chất lượng Việt Nam, Quốc tế khi sử dụng Ống dẫn nước.

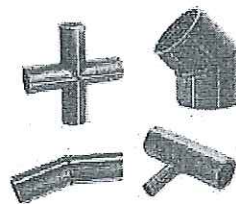


Ống HDPE điện

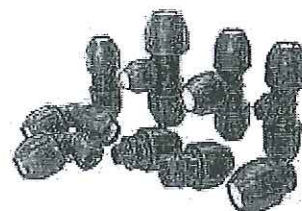
được sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng, nhà máy điện, viễn thông tuân thủ tiêu chuẩn về chất lượng Việt Nam, Quốc tế khi sử dụng Ống HDPE bảo vệ cáp điện



Phụ kiện HDPE loại đúc



Phụ kiện HDPE loại hàn



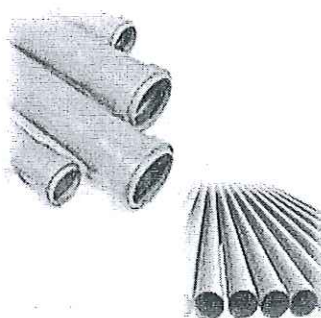
Phụ kiện HDPE loại vặn ren

Hình 8: Các sản phẩm trong sản xuất ống nhựa uPVC (21-400mm) và phụ kiện uPVC của DNP



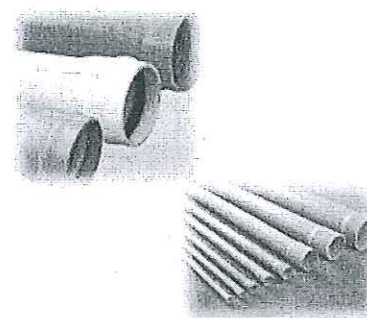
Ống uPVC cấp nước (nong gioăng và trơn)

được sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng, nhà máy cấp nước cung cấp nước sạch đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn về sức khỏe của Bộ Y tế khi sử dụng Ống uPVC dẫn nước



Ống uPVC thoát nước (nong gioăng và trơn)

được sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng, nhà máy xử lý nước thải, tưới tiêu đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn về chất lượng Việt Nam, Quốc tế khi sử dụng Ống uPVC dẫn nước



Ống uPVC điện (nong gioăng và trơn)

được sử dụng trong các công trình xây dựng dân dụng, nhà máy điện, viễn thông tuân thủ tiêu chuẩn về chất lượng Việt Nam, Quốc tế khi sử dụng Ống uPVC bảo vệ cáp điện



Phụ kiện T



Phụ kiện Tê và Y



Phụ kiện nối

Hiện nay, Công ty là một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các sản phẩm ống nhựa uPVC(21mm-400mm) và HDPE (25mm-1.000mm) với 2 nhà máy đặt tại Đồng Nai và Quảng Nam có khả năng sản xuất 3.000 tấn/tháng.

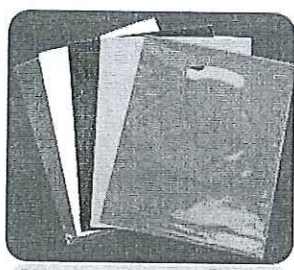
Các sản phẩm ống nhựa uPVC và HDPE của Công ty chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường. Với bề dày kinh nghiệm 15 năm, Công ty đã cung cấp ống nhựa cho các dự án trọng điểm quốc gia như: Công trình cấp và thoát nước Lăng Cô TP Huế, Cấp nước bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng, Cấp nước và xử lý vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn, Cấp nước và xử lý vệ sinh môi trường TP Nha Trang Khánh Hoà, Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường 9 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long ... và nhận được sự tin nhiệm từ các khách hàng lớn.

Túi nhựa bao bì

Thị trường chủ yếu là xuất khẩu sang Châu Âu. Công ty chủ trương duy trì ổn định cho ngành sản xuất này để tạo được dòng tiền và nguồn thu ngoại tệ tốt cho hoạt động nhập khẩu của Công ty.

DNP chuyên sản xuất và cung ứng bao bì mềm xuất khẩu: Starseal, Sandwich, T-shirt. Nhà máy của Công ty có công suất 1.100 tấn/ tháng. Sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn xuất khẩu Châu Âu và hiện đang có mặt trên 10 quốc gia Châu Âu như: Đức, Anh, Pháp, Hà Lan, Bỉ, ...

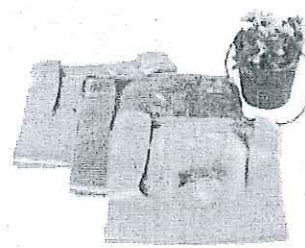
Hình 9: Một số sản phẩm túi nhựa bao bì



Túi Die Cut



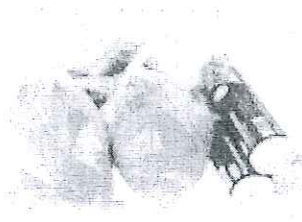
Túi T- shirt loose



Túi T-shirt block



Túi rút dây cuộn liên tục



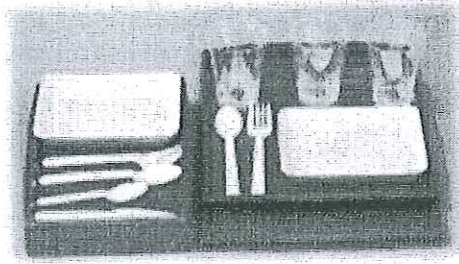
Túi miệng bằng



Túi có quai

Sau khi chi phối Nhựa Tân Phú, DNP Corp gia tăng các sản phẩm Nhựa công nghiệp với 5 dòng sản phẩm với chất lượng cao, với nguồn nguyên liệu nhựa đạt tiêu chuẩn (FDA, BPA free): (i) Bao bì thực phẩm giải khát, (ii) Bao bì hóa mỹ phẩm, (iii) Bao bì bảo vệ thực vật hóa chất; (iv) Bao bì dược phẩm, (v) sản phẩm nhựa công nghiệp và gia dụng.

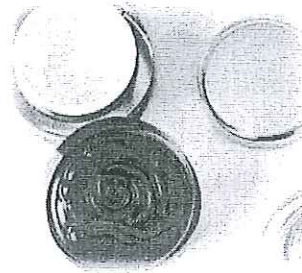
Hình 10: Một số sản phẩm nhựa công nghiệp từ TPP



Bao bì thực phẩm giải khát



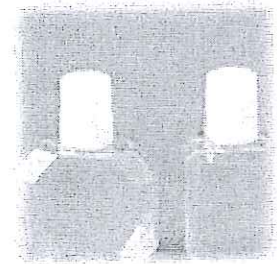
Bao bì bảo vệ thực vật hóa chất



Bao bì hóa mỹ phẩm



Nhựa công nghiệp & gia dụng



Bao bì dược phẩm

6.2 Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

6.2.1 Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Công ty Cổ phần nhựa Đồng Nai chuyên sản xuất ống nhựa, bao bì nhựa và sản xuất kinh doanh nước sạch. Trong đó, sản xuất ống nhựa và bao bì nhựa là hai lĩnh vực sản xuất truyền thống của DNP.

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: 1.000 đồng

Lĩnh vực	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ %/DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/DTT
Bao Bì	329.521.977	36,46%	307.947.607	21,17%	73.913.325	24,1%
Ống Nhựa	527.118.033	58,32%	574.306.744	39,48%	102.989.981	33,6%
Nước Sạch	47.203.191	5,22%	68.115.788	4,68%	34.135.597	11,1%
Nhựa công nghiệp	-	-	499.716.490	34,35%	95.408.889	31,1%
Khác			4.616.439	0,32%	0	0%
Tổng cộng	903.843.201	100,00%	1.454.703.068	100,00%	306.447.792	100%

Nguồn: CTCP Nhựa Đồng Nai

Năm 2016, nhờ việc tái cấu trúc mạnh mẽ, DNP Corp đã đạt doanh thu toàn Công ty lên 1.454.703 triệu đồng, tăng 60,95% so với năm 2015.

Riêng đối với ngành sản xuất ống nước hạ tầng, tiếp nối mức tăng trưởng doanh thu cao - liên tiếp trên 40% trong 2013-2015 từ dự địa tái cấu trúc hoạt động bán hàng và chiến lược phát triển lâu dài cùng ngành cung cấp nước sạch của Công ty, doanh thu ống nhựa hạ tầng năm 2016 tăng 8,95% so với năm 2015. Thị phần của Công ty tiếp tục chiếm lĩnh thị trường tại các khu vực miền Trung và miền Nam đặc biệt các địa bàn cấp nước như: Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Thuận, 10: 01 Đồng Nai, Tp. HCM, Tiền Giang, Cần Thơ và Kiên Giang... Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện cung cấp và thực hiện nhiều dự án lớn gồm: dự án tuyến ống cấp 1 (D630) cho nhà máy nước mặt Bắc Ninh quy mô gần 40 tỷ đồng, dự án tuyến ống cấp 1 (D500, 630, 710) cho thị xã Gò Công, Tiền Giang quy mô gần 50 tỷ, dự án cung cấp mạng cấp 1 (D710-800) và mạng cấp 3 cho địa bàn Củ Chi quy mô gần 50 tỷ, và cung cấp mạng cấp 2-3 cho khu vực Chợ Lớn, Trung An quy mô gần 200km, trị giá gần 50 tỷ. Ngoài ra còn có các dự án quy mô khác như nước thải Tam Kỳ, nước thải Thái Bình, nước thải Thái Hòa, dự án nước sạch Worldbank Bắc Ninh...

Đối với màng túi nhựa bao bì, doanh thu năm 2016 giảm 6,55% so với doanh thu năm 2015, với giá trị giảm là 21,5 tỷ đồng. Đồng thời tỷ lệ trong cơ cấu doanh thu thuần của mảng hoạt động này giảm từ mức 36,46% xuống 21,17% do sự tăng trưởng mạnh mẽ của các nhóm ngành khác.

Lĩnh vực sản xuất nước sạch năm 2016 đã mang lại doanh thu 68,1 tỷ đồng, tăng 44,3% so với năm 2015. Tuy ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhưng tỷ lệ doanh thu ngành nước sạch chỉ chiếm 4,68% tổng doanh thu của năm 2016, thấp hơn với tỷ lệ 5,22% của năm 2015, do có sự hợp nhất từ mảng nhựa của Nhựa Tân Phú.

Ngành nhựa công nghiệp mới được Công ty chính thức bắt đầu tham gia vào thị trường thông qua việc trở thành công ty mẹ sở hữu 72,7% vốn điều lệ công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú. Bước đi này tiếp tục khẳng định chiến lược phát triển đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty, khi nhựa công nghiệp đóng góp hơn 499,7 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ lệ 34,35% Doanh thu thuần toàn Công ty.

6.2.2 Cơ cấu lợi nhuận của Công ty:

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm

Đvt: 1.000 đồng

Lĩnh vực	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ lệ %/DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/DTT
Bao Bì	40.343.376	24,68%	43.751.860	13,14%	10.324.031	14,86%
Ống Nhựa	101.318.702	61,99%	160.267.318	48,13%	30.170.699	43,42%
Nước Sạch	21.781.751	13,33%	27.438.426	8,24%	11.633.925	16,74%
Nhựa công nghiệp	-	-	101.538.548	30,49%	17.355.088	24,98%
Tổng cộng	163.443.829	100,00%	332.996.152	100,00%	69.483.743	100,00%

Nguồn : CTCP Nhựa Đồng Nai

Lợi nhuận của Công ty tăng trưởng 92% so với năm 2015 và vượt 15% kế hoạch đề ra. Nếu loại trừ phần lợi nhuận từ việc sở hữu TPP, LNST 2016 từ các mảng hoạt động cũ của DNP đạt 72.3 tỷ đồng, vẫn tăng 61% so với cùng kỳ 2015. LNST của DNP trong năm 2016 có đột phá do:

- ✓ Ngành nước tiếp tục duy trì mức lợi nhuận ổn định và còn dư địa lớn để tăng trưởng.
- ✓ Ngành nhựa (ống nhựa hạ tầng, nhựa công nghiệp): tăng thị phần ở phân khúc khách hàng mục tiêu, danh mục khách hàng tốt, không phát sinh khách hàng mới có nợ xấu.
- ✓ Hưởng lợi từ giá nguyên liệu đầu vào sụt giảm do tác động từ việc giá dầu lao dốc đầu năm 2016.

6.3 Nguyên vật liệu

6.3.1 Nguồn cung cấp sản phẩm dịch vụ

– Mảng kinh doanh ống nước hạ tầng và túi nhựa bao bì:

Nguồn nguyên liệu để sản xuất ống nhựa và bao bì nhựa của Công ty bao gồm:

- ✓ Hạt nhựa PVC phục vụ sản xuất ống nhựa uPVC;
- ✓ Hạt nhựa PE phục vụ sản xuất ống nhựa HDPE;
- ✓ Hạt nhựa LLE phục vụ sản xuất bao bì nhựa;

Do hạn chế về nguồn cung cũng như chất lượng của các nhà cung cấp trong nước, nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu được nhập khẩu từ các công ty/tập đoàn uy tín trên thế giới.

Bảng 11: Danh sách các đối tác cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Công ty

STT	Nhà cung cấp	Quốc Gia	Năm bắt đầu giao dịch	Phương thức thanh toán
1	SABIC ASIA PACIFIC PTE LTD	SINGAPORE	2000	D/P or L/C 30 days after B/L date
2	BASELL ASIA PACIFIC LTD.	HONG KONG	2006	15% cash advance/85% DP at sight
3	BORROUGE PTE LTD	SINGAPORE	2012	D/P at sight
4	NEW LUCK INDUSTRIES LIMITED	SINGAPORE	2010	D/P or L/C 30 days after B/L date
5	SCG PLASTICS CO., LTD	THAILAND	2004	L/C 30 days after B/L date
6	NEW QUANTUM HOLDINGS PTE LTD	HONG KONG	2013	L/C at sight
7	VIKUDHA COMMODITIES	SINGAPORE	2011	L/C at sight
8	Công ty nhựa và hóa chất Phú Mỹ	VIETNAM	2000	Open account

Nguồn: CTCP Nhựa Đồng Nai

– **Màng kinh doanh nước sạch:**

- ✓ Đối với nhà máy nước Cà Giang: Nhà máy lấy nước thô từ hồ Cà Giang để xử lý và cung cấp nước sạch cho địa bàn thành phố Phan Thiết thông qua việc cung cấp nước cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận. Công ty ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Bình Thuận, là đơn vị cung cấp nước trực tiếp đến người sử dụng.
- ✓ Đối với nhà máy nước Tân Thành: Nhà máy nước Tân Thành bơm nước từ các giếng trong khu vực để xử lý, cung cấp nước sạch trực tiếp cho người sử dụng trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam.
- ✓ Đối với nhà máy nước Đồng Tâm: nước được bơm từ sông Tiên và cung cấp nước sạch cho địa bàn thông qua cung cấp nước cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiên Giang – đơn vị này sẽ cung cấp nước trực tiếp đến người sử dụng.

Đối với cả ba nhà máy, bên cạnh nguồn nguyên liệu chủ đạo là nước ngầm/nước mặt, các nhà máy phải thường xuyên sử dụng điện/dầu và các hóa chất khác để làm sạch nước như Chlorine (Clo), Pac (Phèn), các chất thử khác.

6.3.2 Sự ổn định của nguồn cung cấp

– **Màng kinh doanh ống nước hạ tầng và túi nhựa bao bì:**

- ✓ Nguồn nguyên liệu, vật liệu chính của Công ty chủ yếu được cung cấp từ các nhà sản xuất nước ngoài. Đây là các đối tác lớn hàng đầu trong ngành đã hợp tác với Công ty trong thời gian dài nên luôn có sự đảm bảo về nguồn cung ứng nguyên vật liệu và giá cả cạnh tranh. Công ty có bộ phận nghiên cứu biến động giá nguyên vật liệu nhằm dự báo tình hình giá nguyên vật liệu các nước trên thế giới, tình hình trong nước và các biến động khác có thể tác động trực tiếp đến giá nguyên liệu như biến động giá dầu, tình hình an ninh chính trị xã hội. Từ đó đưa ra kế hoạch dự trữ và sản xuất một cách hợp lý nhất nhằm ổn định sản xuất, giảm thiểu tối đa chi phí, tăng lợi nhuận, giảm áp lực trước nguy cơ tăng giá chung trên thị trường.
- ✓ Hiện nay, DNP đang hướng đến các nhà sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước để tăng cường sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên liệu, hạn chế tình trạng bị ảnh hưởng bởi giá thế giới đến mức tối thiểu và giảm thiểu thời gian mua nguyên liệu. Đồng thời, việc hướng đến các nhà sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước cũng giúp Công ty tiết kiệm được khoản ngoại tệ cần thiết trong quá trình nhập khẩu nguyên liệu. Từ đó, giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá VND so với USD lên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty - hiện nay, đây chính là một rủi ro trong quá trình hoạt động của DNP.

– **Đối với màng kinh doanh nước sạch**

- ✓ Yếu tố ảnh hưởng quan trọng nhất đến đầu vào sản xuất kinh doanh là nguồn nước sẵn có trong tự nhiên. Cơ cấu tổng nguồn sử dụng sản xuất nước sạch trên cả nước bao gồm 70% nước mặt và 30% nước ngầm (Theo báo cáo Ngân hàng phát triển Châu Á ADB). Đối với CTCP Bình Hiệp, hai nguồn nước quan trọng là nguồn cung cấp nước thô

cho Công ty là nước mặt từ hồ Cà Giang, tỉnh Bình Thuận (cung cấp cho Nhà máy nước Cà Giang) và nguồn nước ngầm trên địa bàn xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (cung cấp nước cho Nhà máy nước Tân Thành). Hồ Cà Giang nằm trên địa bàn xã Hàm Thuận Bắc, cách thành phố Phan Thiết khoảng 5km về phía Tây Bắc. Nguồn nước của hồ là các mạch nước ngầm, nước mưa trên địa bàn và được kết nối với hệ thống sông chính bằng các kênh thủy lợi của tỉnh nhằm đảm bảo nước sinh hoạt và tưới tiêu cho tỉnh. Qua thời gian khai thác, trữ lượng nước trong hồ cung cấp cho quá trình sản xuất nước sạch là ổn định, phục vụ đủ nhu cầu của Nhà máy nước Cà Giang trong cả mùa mưa lẫn mùa khô.

- ✓ Các giếng khoan tại xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cung cấp nước cho Nhà máy nước Tân Thành. Nhà máy nước Tân Thành sử dụng nhiều điện năng trên một đơn vị nước sản xuất hơn Nhà máy nước Cà Giang do phải dùng điện năng bơm nước từ các giếng.
- ✓ Ngoài nguồn nước thô, quá trình sản xuất nước sạch còn sử dụng các nguyên liệu khác như phèn, vôi, NaOH, clo ... được cung cấp từ các nhà cung cấp hóa chất địa phương. Giá mua các nguyên liệu này có xu hướng tăng nhẹ trong những năm vừa qua, phù hợp xu thế tăng của giá cả hàng hóa nói chung. Chất lượng nước đầu vào và nguyên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất là hai yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ. Chất lượng nước đầu vào tốt sẽ giúp giảm bớt lượng nguyên liệu cần sử dụng, trong khi nước đầu vào có chất lượng kém sẽ yêu cầu nhiều nguyên vật liệu hơn trong quá trình lọc và xử lý nước để sản xuất nước sạch tiêu dùng.

6.3.3 *Ảnh hưởng giá cả của nguồn cung đến doanh thu/lợi nhuận*

- ✓ Chi phí nguyên vật liệu mà phần lớn là bột nhựa PVC chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 78,74% - số liệu năm 2015), do đó việc tăng hoặc giảm giá nguyên vật liệu sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Trong những năm gần đây, đặc biệt là trong năm 2016, giá dầu thô trên thế giới giảm mạnh, kéo theo giá nguyên liệu nhựa (các sản phẩm làm từ dầu thô) giảm theo. Xu hướng này tác động hết sức tích cực đến doanh thu/ lợi nhuận của Công ty, nhờ đó doanh thu/ lợi nhuận của DNP liên tục tăng trưởng trong 3 năm trở lại đây.
- ✓ Ngoài ra, để đề phòng trường hợp diễn biến thị trường nguyên liệu đi theo chiều hướng tiêu cực, DNP đã xây dựng chính sách dự trữ nguyên liệu hợp lý nhằm đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

6.4 Chi phí sản xuất

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm gần nhất được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 12: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty qua các năm (Hợp nhất)

Đvt: 1.000 đồng

TT	Các khoản mục chi phí	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	740.399.372	81,92%	1.121.391.704	77,09%	236.512.858	77,29%
2	Chi phí tài chính	30.186.866	3,34%	70.320.557	4,83%	23.747.843	7,76%
3	Chi phí bán hàng	24.802.557	2,74%	47.063.462	3,24%	13.256.481	4,33%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	52.837.447	5,85%	114.109.354	7,84%	27.215.955	8,89%
5	Chi phí khác	1.678.439	0,19%	2.501.684	0,17%	594.397	0,19%
6	Tổng chi phí	849.904.681	94,03%	1.355.386.761	93,17%	301.327.534	98,47%
7	Doanh thu thuần (DTT)	903.843.202	100,00%	1.454.703.068	100,00%	305.996.600	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015, 2016 và BCTC Hợp nhất Quý I/2017 – DNP

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm các khoản Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng trên 93% Doanh thu thuần của Công ty. Trong đó, Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Doanh thu thuần. Tỷ trọng này giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm 2015 là 81,92%, tỷ trọng này năm 2016 giảm xuống còn 77,09% Doanh thu thuần.

Doanh thu thuần năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 nên kéo theo chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty tăng tương ứng và đều 61% (chi phí tăng từ 849,9 tỷ đồng năm 2015 lên 1.355,4 tỷ đồng năm 2016). Các yếu tố cấu thành chi phí đều có mức tăng cao, cụ thể là Chi phí tài chính, Chi phí bán hàng, Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác tăng lần lượt là 133,0%, 89,8%, 116% và 49,0%.

6.5 Trình độ công nghệ

Công ty sử dụng công nghệ đùn kéo trong sản xuất ống nhựa uPVC và HDPE với máy móc hiện đại, được nhập từ các nước Ý, Đức, Nhật Bản,...

Toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm của Công ty đều được tiến hành kiểm tra một cách cẩn trọng, từ khâu kiểm tra nguyên vật liệu đến khi sản xuất ra sản phẩm đưa vào bảo quản. Máy móc thiết bị cũng được kiểm tra thường xuyên trong suốt quy trình sản xuất đảm bảo mọi sai sót trong quá trình sản xuất đều được xử lý kịp thời, hạn chế tối đa những hư hỏng có thể xảy ra.

Bảng 13: Thiết bị máy móc dùng trong sản xuất ống nhựa

STT	Tên thiết bị	Sản phẩm	Số lượng	Công suất (tấn/tháng)	Tình trạng	Năm sản xuất
1	AMUT 130	HDPE Ø 630-1000	01	520	95%	Italia-2008
2	DEKUMA 120	HDPE Ø315-	01	260	90%	German-

STT	Tên thiết bị	Sản phẩm	Số lượng	Công suất (tấn/tháng)	Tình trạng	Năm sản xuất
		630				2008
3	AMUT 75	HDPE Ø50-160	01	130	90%	Italia-2008
4	PE 65	HDPE Ø 25-40	01	45	80%	Japan - 2002
5	KRAUSSMAFFED 90	uPVC Ø122 – 450	01	140	85%	German – 2005
6	HX51	uPVC Ø21 – 114	02	150	85%	China – 2005
7	DA	uPVC Ø 49 – 140	01	75	80%	Korea – 2002
8	TW 90	uPVC Ø140– 250	01	140	80%	Korea - 2005

Nguồn: CTCP Nhựa Đồng Nai

Bảng 14: Danh sách thiết bị dùng trong thi công đường ống

STT	Tên thiết bị	Công suất	Số lượng
1	Máy hàn ống Ø1.000	25 Kw	5
2	Máy hàn ống Ø710	20 Kw	4
3	Máy hàn ống Ø630	15 Kw	10
4	Máy hàn ống Ø450	10 Kw	4
5	Máy hàn ống Ø315	7 Kw	10
6	Máy hàn ống Ø250	5 Kw	10
7	Máy hàn ống Ø160	3 Kw	8
8	Máy chế tạo phụ kiện Ø1.000	72 Kw	1
9	Máy chế tạo phụ kiện Ø630	30 Kw	1
10	Máy chế tạo phụ kiện Ø450	20 Kw	1
11	Máy phát điện 40 KVA	40 KVA	4
12	Máy phát điện 35 KVA	35 KVA	4
13	Máy phát điện 25 KVA	25 KVA	4
14	Máy phát điện 5 KVA	5 KVA	2
15	Xe cẩu	5T	1

STT	Tên thiết bị	Công suất	Số lượng
16	Xe nâng hạ	2,5T	2

Nguồn: CTCP Nhựa Đồng Nai

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, sản phẩm ống nhựa uPVC và HDPE của DNP chủ yếu phục vụ công trình hạ tầng điện, nước. Trong những năm vừa qua, Công ty đã khẳng định được thương hiệu ống nhựa Đồng Nai trong lĩnh vực đấu thầu cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho các công trình, nhưng lại bỏ ngỏ thị trường xây dựng dân dụng rộng lớn. Nhận thấy tầm quan trọng của thị trường này, DNP Corp đã thực hiện kế hoạch đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất ống và phụ kiện xây dựng dân dụng (uPVC, PPR) theo công nghệ Đức và đã bước đầu thành công trong việc cung cấp bộ sản phẩm phụ kiện dân dụng đạt tiêu chuẩn cao.

Đối với ngành nước sạch, DNP Corp cũng định hướng tiếp tục đầu tư thêm cho ngành nước, bắt đầu bằng việc đầu tư 2 nhà máy nước mới tại Bắc Giang và Long An, và bắt đầu nghiên cứu các sản phẩm gia tăng từ nước sạch để có thể tận dụng được nguyên liệu đầu vào chính là một số sản phẩm nhựa hiện có của Công ty.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

"Chất lượng sản phẩm luôn luôn là ưu tiên hàng đầu của Nhựa Đồng Nai", do đó Công ty đã xây dựng đội ngũ Kiểm soát Chất lượng (QC) trình độ cao, quy trình kiểm soát sát sao và trang bị thiết bị kiểm tra tiên tiến.

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Mỗi công đoạn thực hiện trong quy trình sản xuất sản phẩm (cân trộn – đùn – in, cửa, đai cuộn – nhập kho – xuất kho: ống HDPE hay cân trộn – đùn – in, cửa – nong – vát, mài – nhập kho – xuất kho: ống uPVC) đều được kiểm soát chặt chẽ với tần suất liên tục (cân trộn: từng mẻ, đùn: 2-3 giờ/lần; in – cửa – đai cuộn: 3 lần/ca, 1 lần/giờ,...).

Ngoài ra, Công ty còn gửi mẫu kiểm tra bên ngoài định kì 1 lần/năm với các chỉ tiêu sau:

- Đối với ống uPVC: độ bền kéo đứt, mô đun đàn hồi, độ co rút nhiệt, độ thay đổi kích thước theo chiều dài, nhiệt độ hóa mềm Vicat, khả năng chịu nén ngang, hàm lượng chì, hàm lượng Cadimi, hàm lượng thủy ngân, sự nhựa hóa ống bằng Diclorometan, độ bền đối với Axeton.
- Đối với ống HDPE: chỉ số cháy, độ bền kéo đứt, độ giãn dài tại thời điểm đứt, mô đun đàn hồi, nhiệt độ hóa mềm Vicat, hàm lượng Carbon, độ cứng ShoreD, độ co rút nhiệt, độ thay đổi kích thước theo chiều dài, hệ số giãn nở nhiệt, độ cứng ống.

Với quy trình kiểm tra nghiêm ngặt đó, Công ty rất tự tin về chất lượng sản phẩm của mình. Nhằm tạo sự tin tưởng cũng như hỗ trợ khách hàng, Công ty bảo hành 2 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đối với tất cả các ống uPVC và HDPE.

Bảng 15: Các chỉ tiêu chất lượng của DNP

Sản phẩm	Chỉ tiêu chất lượng
Sản xuất & kinh doanh Bao bì mềm	ISO 9001-2008 Hệ thống quản lý chất lượng BSCI Tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
Sản xuất & kinh doanh Ống nhựa	ISO 9001-2008 Hệ thống quản lý chất lượng ISO 4427-2:2007 Tiêu chuẩn sản xuất Ống HDPE DIN 8074-8075 Tiêu chuẩn sản xuất Ống HDPE ISO 4422-2:1996 Tiêu chuẩn sản xuất Ống uPVC BS 3505:1986 Tiêu chuẩn sản xuất Ống uPVC AS/NZS 1477:2006 Tiêu chuẩn sản xuất Ống uPVC
Sản xuất nước sạch	QCVN 01:2009/BYT; QCVN 02:2009/BYT Tiêu chuẩn nước sinh hoạt của Bộ Y tế Việt Nam
Phòng thí nghiệm	ISO/IEC 17025:2005 Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

6.8 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, DNP Corp đã đầu tư trực diện, mạnh mẽ vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: ngành nước và ngành nhựa.

Đầu tư chi phối Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú (“TPP”)

Nhựa Tân Phú là nhà sản xuất nhựa công nghiệp và kỹ thuật có thương hiệu mạnh và truyền thống hơn 40 năm của ngành nhựa Việt nam. TPP có 4 nhà máy ở Hồ Chí Minh, Long An, Nghệ An và Bắc Ninh. Không chỉ có tình hình tài chính lành mạnh với dòng tiền tốt, TPP có một đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao và dày dặn kinh nghiệm, sở hữu chuỗi công nghệ thổi và ép phun. Đây chính là điểm hoàn thiện công nghệ sản xuất nhựa của DNP Corp khi Nhựa Đồng Nai cho đến 31/12/2015 mới sở hữu công nghệ thổi (bao bì mềm) và đùn (ống), mà chưa có công nghệ ép phun nên còn gặp khó khăn trong việc phát triển phụ kiện ống ép phun uPVC và PPR

Đầu tư và hợp tác với Nhựa Tân Phú đã giúp 2 bên bổ sung và hoàn thiện lẫn nhau để sở hữu đầy đủ chuỗi công nghệ nhựa từ thổi, đùn đến ép phun, cùng phát triển sản phẩm phụ kiện ép phun uPVC và PPR, gia tăng thị phần của DNP Corp trong ngành nhựa. Riêng trong năm 2016, DNP Corp đã đầu tư sở hữu 71,9% cổ phần của TPP, và đã có được 501 tỷ doanh thu từ đơn vị này, mang lại lợi nhuận trước thuế khoảng 21 tỷ đồng.

Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị cho Nhựa Tân Phú

Dư âm từ một thời gian dài Nhựa Tân Phú không được đầu tư công nghệ, thiết bị sản xuất đã khiến chất lượng sản phẩm của TPP bị xuống cấp, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, do đó một số khách hàng khó tính đã yêu cầu tiêu chuẩn cao hoặc dừng đơn hàng. Trước tình hình này, DNP Corp cùng Nhựa Tân Phú đã đầu tư khoảng 150 tỷ đồng, nâng cấp hạ tầng nhà xưởng máy móc và điều kiện lao động đạt chuẩn GMP, HACCP và đến 31/12/2016 đã hoàn thành kế hoạch. Xưởng khuôn mẫu chính xác được thành lập với máy móc cơ khí 100% của Nhật bản, đội ngũ kỹ sư là chuyên gia đầu ngành. Các thiết bị sản xuất nhựa hiện đại theo công nghệ mới nhất được lắp ráp và vận hành thành công. Kết quả chung, tỷ suất lợi nhuận tăng từ 2,5% lên 4%, sản phẩm và nhà máy đạt điều kiện tham gia vào chuỗi cung ứng của các hãng toàn cầu (Lavie, Nestle, CocaCola...) mở đường cho việc gia tăng sản lượng mạnh mẽ trong năm 2017.

Đầu tư sản phẩm mới cho Nhựa Đồng Nai

Nhựa Đồng Nai đã có thể mạnh là nhà sản xuất ống nhựa hạ tầng (ống lớn, hạ ngầm dưới mặt đất) hàng đầu Việt Nam, trong khi phân khúc xây dựng dân dụng (tòa nhà, khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch) lại yêu cầu sự đa dạng về sản phẩm (HDPE, uPVC, PPR) và đặc biệt là phụ kiện đấu nối phải đầy đủ và hàng tồn kho sẵn sàng. Thị trường ống xây dựng dân dụng đang thống trị bởi Bình Minh (phía Nam, doanh thu 3.300 tỷ, lợi nhuận 627 tỷ), và Tiền Phong (phía Bắc, doanh thu 4.300 tỷ, lợi nhuận 390 tỷ) là thị trường quy mô lớn, tỷ suất lợi nhuận cao. Hạ tầng đô thị Việt Nam còn thấp, cần đến 20-30 năm phát triển để tương đương với Singapore, Thượng Hải. Trong tổng thể đó, chu kỳ ngắn của Bất động sản Việt nam tăng nóng 2016, tăng chậm dần 2017-2018 và dự kiến điều chỉnh vào 2019-2020.

Trước những cơ hội tham gia thị trường này, Nhựa Đồng Nai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển sản phẩm mới - ống & phụ kiện xây dựng dân dụng (uPVC, PPR) với quy mô giai đoạn 1 là 80 tỷ. Đến cuối năm 2016, thiết bị sản xuất ống và phụ kiện uPVC nhập khẩu từ các hãng sản xuất hàng đầu trên thế giới đã được lắp ráp và bắt đầu quá trình sản xuất mẫu. Sản phẩm này của Nhựa Đồng Nai đã nhanh chóng vượt qua các điều kiện thử nghiệm để hợp chuẩn tiêu chuẩn sản xuất quốc tế BS và ISO. Quý/2017, sản phẩm đã chính thức xuất hiện trên thị trường và được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, ngoại quan, thiết kế tinh xảo, đặt nền tảng cho việc phát triển kinh doanh dòng sản phẩm này.

Đầu tư chi phối Nhà máy nước Đồng Tâm

Nhà máy nước Đồng Tâm (Boo Đồng Tâm) là nhà máy nước sạch tập trung sản xuất và cung cấp nước sạch sinh hoạt cho thành phố Mỹ Tho với công suất thiết kế lên đến 90.000 m³/ngày đêm. Đến 2016, Nhà máy Đồng Tâm chỉ phát nước thực tế bình quân 25.000 m³/ngày do sản lượng tiêu thụ kém, lổ liên tục trong 5 năm liên tiếp. Nhưng BOO Đồng Tâm là nhà máy được đầu tư hiện đại bậc nhất khu vực Đồng bằng sông Cửu long, hạ tầng tuyến ống và trạm xử lý (18 ha) sẵn sàng cho

việc tăng công suất lên 90.000 m³/ngày. Trước sức ép thoái vốn của Nhà đầu tư hiện hữu, trong khi cơ hội tăng trưởng sản lượng cao, với thị trường tiêu thụ lớn của đô thị TP Mỹ Tho và vùng cận đô thị, dư địa tăng công suất lớn, DNP Corp đã nhận diện được cơ hội đầu tư và kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả trong trung dài hạn.

Đến Quý I/2017, sản lượng tiêu thụ đã tăng lên 45.000 m³/ngày và bắt đầu đạt điểm hòa vốn. Với việc khách hàng đã đầu tư, hòa mạng tuyến ống phân phối cấp 3 trong năm 2016, đơn đặt hàng tiêu thụ nước cho Đồng Tâm tăng lên 55.000 m³/ngày trong Quý II/2017.

Đầu tư xây dựng mới hai dự án Nhà máy nước sạch tại Bắc Giang và Long An

Theo đúng định hướng chiến lược của Công ty, đầu tư nước sạch là chiến lược phát triển của DNP Corp, DNP Corp đã quyết định góp vốn đầu tư thành lập Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Long An (65%) và Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang (51%) để tiến hành xây dựng hai nhà máy sản xuất nước sạch tại Long An và Bắc Giang với tổng công suất thiết kế lên tới 120.000 m³/ngđ. Đồng thời để chuẩn hóa mô hình quản lý theo ngành, quý I/2017 DNP Corp bắt đầu xây dựng mô hình Công ty đầu tư ngành nước (*Công ty cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP đã được cấp giấy chứng nhận ĐKDN ngày 26/04/2017 tại Bắc Giang*) đầu tư sở hữu và trực tiếp/gián tiếp vận hành các nhà máy nước trên các địa phương của Việt Nam với mục tiêu gia tăng công suất và hiệu quả hoạt động các nhà máy hiện hữu của DNP Corp; triển khai xây dựng nhà máy sản xuất nước sạch mới của DNP, tìm kiếm và thực hiện đầu tư chi phối các doanh nghiệp trong ngành nước tại địa bàn có tiềm năng tăng sản lượng cấp nước đáp ứng nhu cầu của người dân.

6.9 Hoạt động marketing

Hoạt động nghiên cứu thị trường: Hiện nay, hoạt động nghiên cứu thị trường do Phòng Kinh doanh phụ trách. Bên cạnh đó, Phòng Kinh doanh cũng thực hiện việc theo dõi, thống kê, phân tích và nghiên cứu những biến động có thể ảnh hưởng đến giá nguyên liệu trong nước và trên thế giới nhằm đưa ra những quyết định về việc dự trữ nguyên vật liệu hợp lý, phù hợp với từng thời điểm sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm: Ngoài công tác tự giới thiệu sản phẩm thông qua tìm kiếm, nắm bắt nhu cầu của khách hàng, nhờ uy tín và chất lượng, dịch vụ sản phẩm đã cung cấp Công ty còn nhận được thêm các khách hàng mới thông qua sự giới thiệu của các khách hàng truyền thống, đối tác có sử dụng sản phẩm của Công ty. Đây là một lợi thế không nhỏ trong tình hình thị trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Bên cạnh đó, Công ty lập website với địa chỉ là www.dnpcorp.vn để giới thiệu những sản phẩm và dịch vụ hiện đang cung cấp cho khách hàng.

Với mục tiêu thay đổi diện mạo đi cùng với tái cấu trúc hoạt động của mình, DNP Corp đã xây dựng bộ nhận diện thương hiệu với logo và slogan mang nhiều ý nghĩa.



Logo DNP được phát triển dựa trên biểu tượng của ngọn núi xếp chồng lên nhau, thể hiện cho sự quyết tâm, khát vọng chinh phục mọi khó khăn, thử thách. Logo cũng được lấy ý tưởng từ nút Forward (tiến nhanh) trên bàn phím máy tính thể hiện mong muốn tốc độ làm việc nhanh và tập trung vào hiệu quả sẽ là phương pháp xuyên suốt trong các hoạt động của DNP. Bên cạnh đó, sắc xanh của logo cũng thể hiện cho khát vọng và sức trẻ, cam kết của DNP về xây dựng mô hình kinh doanh vì môi trường, hướng tới phát triển xã hội, cộng đồng.

6.10 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Sau khi thay đổi nhận diện thương hiệu, Công ty đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Tuy nhiên, đến nay Công ty chưa có văn bản chính thức của Cục sở hữu trí tuệ. Công ty cũng không có nhãn hiệu thương mại nào còn hiệu lực tới thời điểm hiện tại.

6.11 Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, hệ thống khách hàng tiêu thụ sản phẩm ống nhựa của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai trải dài trên 43 tỉnh thành trong cả nước. Hiện tại, Công ty có kế hoạch đầu tư nhà máy phía Bắc để hoàn thiện hệ thống nhà máy cả 3 miền.

Bảng 16: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị: đồng

STT	Tên hợp đồng	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng	Chủng loại vật tư	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1.	02/2016/H ĐTX-ĐNAI	CÔNG TY CP XÂY DỰNG TRƯỜNG XUÂN (Thực hiện trong vòng 24 tháng)	98.539.737.824 VNĐ	1.038m ống HDPE 280 1199m ống HDPE D315, 1916 ống HDPE D355, 3544m ống HDPE D450, 901m ống HDPE D500, 105m ống HDPE D560, 69m ống HDPE D560, 82m ống HDPE D630, 9050m ống HDPE D800	26/02/2016	2016-2018
2.	GSP-DNP 08.016	Sphere Nederland B.V	\$860.996,93	Túi nhựa xuất khẩu: AH basic 20L, AH Pedal 35L, AH Pedal 20L, AH Pedal 16L, AH Pedal 10L	20.12.2016	2016-2017

STT	Tên hợp đồng	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng	Chủng loại vật tư	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
3.	GSP-DNP 04.017	Sphere Germany GMBH	\$531.238,40	Túi nhựa xuất khẩu: Alio Mullbeutel 25L và Alio Mullbeutel 50L	13.02.2017	2017
4.	DNP/PAC P00814	Pack-It B.V	\$223.200,00	Túi nhựa xuất khẩu: Elembal 20L và Elembal 30L	17.03.2017	2017
5.	08/2017-KH-KT-MKRG	CÔNG TY CP TV VÀ CN ĐÔNG NAM Á MÊKONG RẠCH GIÁ	34.616.419.142	Ống nhựa HDPE	26/04/17	2017
6.	100/2017-HDPE	CÔNG TY TNHH MTV CN VÀ MT ĐT ĐỒNG THÁP	11.711.965.089	Ống nhựa HDPE	03/01/2017	2017-2018
7.	PL số 03 (37/2015/H ĐKT-PVCDH)	CÔNG TY CP ĐT XL DK DUYÊN HẢI	5.851.257.280	Ống nhựa	24/02/2017	2017-2018
8.	049/2017/HĐ-HDPE	CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP HCM	5.841.864.655	Ống nhựa HDPE	02/04/2017	2017-2018
9.	PLHĐ	CÔNG TY CP ĐT XL DK DUYÊN HẢI	5.773.975.790	Cung cấp nước sạch	28/03/2017	2017-2018
10.	ĐƠN HÀNG LẺ	CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC TIỀN GIANG	5.551.167.930	Ống nhựa HDPE	07/02/2017	2017
11.	101/2017	CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP HCM	5.227.534.026	Ống nhựa HDPE	28/02/2017	2017

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 02 NĂM GẦN NHẤT VÀ ĐẾN QUÝ GẦN NHẤT

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và quý gần nhất

Bảng 17: Kết quả hoạt động năm 2015, 2016 và Quý I/2017

Đvt: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Quý I/2017
			Giá trị	% +/- so với 2015	
1	Tổng giá trị tài sản	716.825.465	2.518.468.404	251,3%	2.513.256.318
2	Doanh thu thuần	903.843.202	1.454.703.068	60,9%	305.996.600
3	Lợi nhuận từ HĐKD	59.672.929	107.771.290	80,6%	6.405.103
4	Lợi nhuận khác	1.840.815	7.178.739	290,0%	437.022
5	Lợi nhuận trước thuế	61.513.743	114.950.030	86,9%	6.842.125
6	Lợi nhuận sau thuế	53.167.494	96.427.497	81,4%	4.910.071
7	Tỷ lệ cổ tức	22%	25%	3,0%	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017 - DNP

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Sức mua chung của thị trường tăng rõ ràng hơn. Hệ thống phân phối hoạt động tốt và Công ty tham gia nhiều hơn vào các dự án hạ tầng, địa ốc đang có dấu hiệu hồi phục.
- Bộ máy quản trị, điều hành: Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy Công ty đã được cải tiến theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành Công ty trong quá trình phát triển và hội nhập góp phần tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Nguồn nhân lực: Ban lãnh đạo chủ chốt của Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh; có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản trị công ty. Đội ngũ cán bộ, nhân viên có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, chuyên môn, có kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, gắn bó với Công ty qua nhiều năm hoạt động.
- Máy móc thiết bị hiện đại đảm bảo cho Công ty sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng và ổn định.
- Chất lượng sản phẩm của Công ty đã được khẳng định với các khách hàng đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, cấp thoát nước. Điều này giúp cho Công ty luôn duy trì được một lượng khách thường xuyên và một mức tăng trưởng ổn định.
- Nền kinh tế trong nước và nước ngoài khởi sắc là động lực thúc đẩy cầu sản phẩm và dịch vụ của Công ty tăng cao.
- Thị trường chứng khoán diễn biến thuận lợi, chứng khoán là một kênh đầu tư hấp dẫn, các công ty niêm yết như DNP thuận lợi trong việc phát hành cổ phiếu huy động vốn điều lệ để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch chiến lược dài hạn của Công ty.

❖ **Khó khăn**

- Nguyên liệu nhựa sản xuất trong nước còn hạn chế về chủng loại và sản phẩm. Do chưa chủ động được nguồn nguyên liệu, nên giá thành sản xuất của ngành nhựa cũng bị biến động theo giá nguyên liệu nhập khẩu. Chi phí đầu vào tăng, đặc biệt là giá nguyên liệu bình quân cả năm tăng với tỷ lệ cao so với cùng kỳ và ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.
- Dự báo nhu cầu thị trường chưa chính xác nên mặc dù tăng trưởng sản lượng cao vẫn còn thiếu hụt sản phẩm so với nhu cầu thị trường.
- Áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng lớn, ngày càng có nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh bằng hình thức đầu tư doanh nghiệp hoặc mở mới Công ty hoạt động cùng ngành nghề với DNP. Do đó có thể dẫn đến việc tranh giành thị phần giữa các công ty trong cùng ngành ngày càng khốc liệt

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai là một trong 5 doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các sản phẩm ống nhựa uPVC (21mm-400mm) và HDPE (25mm-1.000mm). Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai hiện có 2 nhà máy đặt tại Đồng Nai và Quảng Nam với khả năng sản xuất 3.000 tấn/tháng. Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai đang sở hữu hệ thống dây chuyền sản xuất tiên tiến của các nước châu Âu (Đức và Italia).

Trong lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai có bề dày 15 năm kinh nghiệm cung cấp các sản phẩm ống nhựa uPVC và HDPE cho các dự án trọng điểm quốc gia như: Công trình tuyến ống hệ thống làm mát dự án Nhiệt Điện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh tổng chiều dài 22km ống HDPE DN630, dự án hệ thống ống cấp 1 dự án nước mặt Bắc Ninh hơn 9km ống DN630-225, dự án tuyến ống cấp nước sạch thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông DN400-710 với tổng chiều dài hơn 20km, dự án tuyến ống làm mát Nhiệt Điện Thái Bình 2 DN450 với chiều dài hơn 28km, dự án tuyến ống cấp 1 huyện Củ chi DN710-800 với chiều dài hơn 5km...

Việc mua cổ phần dẫn đến sở hữu trên 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bình Hiệp đánh dấu bước khởi đầu mới của Công ty trong kế hoạch tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh theo hướng bền vững trong dài hạn, gắn sự phát triển của Công ty với nhu cầu bức thiết của đời sống về nước sạch, bảo vệ môi trường. Công ty Cổ phần Bình Hiệp được đánh giá là đơn vị có hiệu quả hoạt động hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch tại Việt Nam.

Hiện tại DNP đang triển khai xây dựng 02 dự án nhà máy sản xuất nước sạch tại Bắc Giang và Long An với tổng công suất thiết kế 120.000 m³/ngày đêm. Khi 02 dự án đi vào khai thác, đồng đảo dân cư tại 02 tỉnh Bắc Giang và Long An được cung cấp nước sạch, theo đó doanh thu và lợi nhuận của DNP sẽ tiếp bước tăng trưởng ấn tượng, gia tăng lợi ích cho cổ đông Công ty.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong giai đoạn 2010 - 2015, ngành nhựa là một trong những ngành công nghiệp có mức tăng trưởng cao nhất tại Việt Nam, chỉ sau viễn thông và dệt may. Trong đó có những mặt hàng nhựa có tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Với mức tăng trưởng như vậy, ngành nhựa được đánh giá là một trong những ngành năng động, mũi nhọn của Việt Nam.

Trong năm 2016, kỳ vọng lớn nhất của ngành nhựa Việt Nam đó chính là 3 hiệp định thương mại bao gồm: Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP). Doanh nghiệp sản xuất nhựa Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng 11% ổn định trong suốt 5 năm qua.

Ngành nhựa Việt Nam với tốc độ phát triển nhanh đang nhận được sự quan tâm lớn từ các tập đoàn nước ngoài. Các doanh nghiệp đến từ Thái Lan, Nhật Bản và Hàn Quốc đã tạo nên làn sóng thu tóm các doanh nghiệp nhựa tại Việt Nam. Nổi bật phải kể đến tập đoàn SCG đến từ Thái Lan, tập đoàn này đang nối dài cánh tay của mình ở thị trường Việt Nam thông qua hàng loạt thương vụ mua bán, sáp nhập. Tính đến nay, SCG còn thâm nhập sâu vào ngành nhựa xây dựng Việt Nam khi sở hữu 23,8% cổ phần tại Nhựa Tiền Phong và 20,4% tại Nhựa Bình Minh.

Việc thu tóm trọn các doanh nghiệp sản xuất chế biến từ mua vốn của SCIC sau khi thoái, hay mua đứt các doanh nghiệp nhỏ dự báo sẽ tiếp tục diễn ra với lợi ích đến từ việc tiết kiệm chi phí tìm hiểu thị trường, tận dụng nguồn lực trong nước, đồng thời để khai thác nhu cầu tiêu thụ của chính thị trường nội địa. Làn sóng này sẽ diễn ra mạnh mẽ để đón đầu FTAs, chuẩn bị cho xuất khẩu.

Đối với hai ông lớn ngành nhựa là BMP và NTP, với kế hoạch thoái vốn cổ phần của SCIC mà chính phủ đã phê duyệt, khả năng cao tập đoàn SCG sẽ gia tăng sở hữu tại hai doanh nghiệp này. Trong trường hợp SCIC thoái vốn thành công, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại NTP và BMP tăng lên, thị trường nhựa sẽ đi vào tình trạng cạnh tranh khốc liệt hơn

8.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Theo quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công Thương, mục tiêu tổng quát của quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Cụ thể, phần đầu tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2015 đạt 5%, đến năm 2020 đạt 5,5% và tăng lên 6% vào năm 2025. Đến năm 2015, sản lượng các sản phẩm ngành nhựa đạt 7,5 triệu tấn đến năm 2020 đạt 12,5 triệu tấn. Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu tới 2015 là 2,15 tỷ USD, đến năm 2020 là 4,3 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng khoảng 15%.

Với uy tín, thương hiệu 40 năm thành lập và hoạt động, Công ty chủ trương tạo ra các sản phẩm với

chất lượng tốt, hợp với xu hướng người tiêu dùng cũng như xu hướng của thế giới.

Thêm vào đó, Công ty định hướng phát triển theo hướng hoàn thiện chuỗi công nghệ, danh mục sản phẩm trong lĩnh vực ống nhựa xây dựng. Đầu năm 2016, DNP đã hoàn tất đàm phán và đi tới thống nhất với HĐQT, thông qua tại ĐHCĐ của CTCP Nhựa Tân Phú về việc cho phép Nhựa Đồng Nai mua từ 51%-75% cổ phần của Nhựa Tân Phú trong thời gian tới. Nhựa Tân Phú là công ty có gần 40 năm bề dày lịch sử, và là một thương hiệu lớn trong lĩnh vực nhựa công nghiệp, các sản phẩm ép phun và bao bì rỗng. Bước đi chiến lược này sau đó sẽ giúp DNP tăng gần gấp đôi quy mô doanh thu, tổng tài sản, nâng cao vị thế của DNP trong ngành nhựa. Theo kế hoạch, Nhựa Đồng Nai sẽ cùng với Nhựa Tân Phú hoàn thiện dự án sản xuất phụ kiện uPVC trong quý 3 năm 2016. Lần đầu tiên trong lịch sử hoạt động, Nhựa Đồng Nai sẽ tham gia cung cấp sản phẩm ống xây dựng và phụ kiện đầy đủ cho thị trường dân dụng mà các tên tuổi lớn như Nhựa Bình Minh và Tiền Phong đang chi phối.

Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước vào ngành nhựa vật liệu xây dựng nói riêng và ngành nhựa nói chung, hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1 Số lượng và cơ cấu lao động

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2017 là 381 người. Cơ cấu lao động chi tiết như sau:

Bảng 18: Tình hình lao động của Công ty

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học và trên Đại học	52	13,6%
Cao đẳng	15	3,9%
THCN	17	4,5%
Công nhân kỹ thuật	297	78,0%
TỔNG	381	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

9.2 Các chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, DNP Corp luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Nhựa Đồng Nai.

❖ Chính sách tiền lương

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

❖ **Chính sách tiền thưởng**

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai thực hiện thưởng cho các CBCNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động như: chế độ trợ cấp đặc biệt cho cán bộ là thương binh, trợ cấp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức thăm hỏi động viên người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất...

❖ **Công tác an toàn và môi trường**

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong Công ty.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Tuyển dụng: Công ty ưu tiên tuyển dụng những lao động trẻ, có trình độ học vấn cao để Công ty đào tạo trong chương trình cán bộ nguồn nhằm đáp ứng cho nhu cầu liên tục phát triển và mở rộng quy mô Công ty, cũng như tăng cường cho các nhà máy, chi nhánh mới.
- Đào tạo: Với mục tiêu đào tạo đội ngũ CBCNV lành nghề, giỏi quản lý, hàng năm Công ty điều trích ra một khoản chi phí cho công tác đào tạo. Số tiền này được Công ty dùng để hỗ trợ cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tham quan học hỏi công nghệ mới nhằm nâng cao trình độ. Chính sách đào tạo luôn được duy trì nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV và tạo nguồn nhân lực bổ sung vào các vị trí chủ chốt trong Công ty.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chính sách phân phối cổ tức do HĐQT Công ty đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Cụ thể, DNP chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cũng như các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 6 tháng, 9 tháng, nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Bảng 19: Tỷ lệ trả cổ tức của Công ty

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Cổ tức/mệnh giá	16%	22%	25%
Hình thức chi trả	trả bằng cổ phiếu	trả bằng cổ phiếu	trả bằng cổ phiếu

Nguồn: CTCP Nhựa Đồng Nai

11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

11.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 20: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

TT	Hạng mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Vốn chủ sở hữu	265.984.192	554.889.657	559.655.230
1	Vốn điều lệ	135.071.410	300.056.240	300.056.240
2	Thặng dư vốn cổ phần	16.905.000	29.155.000	29.155.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	25.036.000	2.746.814	2.746.814
4	Vốn khác của chủ sở hữu	11.782.177	15.974.217	15.794.217
5	Cổ phiếu quỹ	(342)	(342)	(342)
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	40.291.858	86.136.965	90.057.501
7	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	36.898.089	120.820.763	121.845.800
II	Nợ phải trả	450.841.273	1.963.758.746	1.953.601.087
1	Nợ ngắn hạn	425.964.422	874.784.666	841.266.497
-	Phải trả người bán	22.991.638	69.522.175	62.677.611
-	Người mua trả tiền trước	7.862.757	7.912.261	47.373.267
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.904.063	6.912.818	3.123.559
-	Phải trả người lao động	5.797.540	19.668.828	9.447.866
-	Chi phí phải trả	1.652.088	6.543.956	8.704.046
-	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.632.406	9.200.298	4.391.866

TT	Hạng mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	377.029.471	751.879.335	701.989.862
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.340.560	3.144.995	3.026.754
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			531.666
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	753.900		
2	Nợ dài hạn	24.876.851	1.088.974.080	1.112.334.590
-	Phải trả dài hạn khác		316.668.910	316.668.910
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.876.851	743.502.771	767.317.958
-	Thuế TNDN hoãn lại		28.802.399	28.347.722
	Tổng cộng nguồn vốn	716.825.465	2.518.648.403	2.513.256.317

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017 - DNP

Bảng 21: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/12/2016	31/03/2017
Tài sản Ngắn hạn	491.185.606	898.455.742	866.670.021
Tiền mặt và các khoản tương đương tiền	117.919.781	154.838.424	93.541.600
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	20.468.271	19.622.200	19.622.200
Các khoản phải thu ngắn hạn	238.557.989	385.259.763	420.215.638
Hàng tồn kho	110.515.789	305.354.893	308.807.030
Tài sản ngắn hạn khác	3.723.776	33.380.462	24.483.553
Tài sản Dài hạn	225.639.859	1.620.012.661	1.646.586.298
Các khoản phải thu dài hạn	3.554.542	14.258.104	14.238.088

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/12/2016	31/03/2017
Tài sản cố định	135.181.964	1.197.703.915	1.225.983.547
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	11.148.163	67.581.174	69.782.789
Đầu tư tài chính dài hạn	46.437.662	144.246.752	144.246.752
Tài sản dài hạn khác	29.317.528	196.222.716	192.335.122
Tổng cộng	716.825.465	2.518.468.403	2.513.256.319

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017 - DNP

11.2 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại TSCĐ như sau:

Bảng 22: Số năm khấu hao TSCĐ

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	04-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-07 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 – DNP

Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. TSCĐ được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất vay tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì TSCĐ sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại TSCĐ thuê tài chính như sau:

11.3 Thu nhập bình quân

Bảng 23: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	6,4	7,0	8,5

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

11.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn chưa được dự phòng.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.

11.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng VAT, thuế xuất nhập khẩu và các khoản phí khác theo các quy định của Nhà nước.

11.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện căn cứ theo:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới;
- Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Đề xuất của HĐQT và sự phê duyệt của ĐHCĐ.

Bảng 24: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	25.036.000	2.746.814635
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.340.560	3.144.995

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 - DNP

11.7 Tổng dư nợ vay

Bảng 25: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm (Hợp nhất)

Đvt: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	377.029.471	751.879.335	701.989.862
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.876.851	743.502.771	767.317.958

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017 - DNP

11.8 Tình hình công nợ hiện nay

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 26: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất)

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	238.557.990	385.259.764	420.115.637
Phải thu từ khách hàng	202.305.780	317.193.911	289.222.229
Trả trước cho người bán	45.328.204	51.460.312	106.524.909
Phải thu về cho vay ngắn hạn		32.297.315	46.797.315
Phải thu ngắn hạn khác	14.246.392	20.804.231	14.167.189
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(23.358.595)	(36.496.005)	(36.496.005)

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Tài sản thiếu chờ xử lý	36.209		
Các khoản phải thu dài hạn	3.554.542	14.258.104	14.238.087
Tổng cộng	242.112.532	399.517.868	434.453.724

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017 - DNP

❖ Các khoản nợ phải trả

Bảng 27: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty (Hợp nhất)

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Nợ ngắn hạn	425.964.423	874.784.666	841.266.499
-	Phải trả người bán	22.991.638	69.522.175	62.677.611
-	Người mua trả tiền trước	7.862.757	7.912.261	47.373.267
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.904.063	6.912.818	3.123.559
-	Phải trả người lao động	5.797.540	19.668.828	9.447.866
-	Chi phí phải trả	1.652.088	6.543.956	8.704.047
-	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.632.406	9.200.298	4.391.866
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	377.029.471	751.879.335	701.989.862
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.340.560	3.144.995	3.026.754
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			531.667
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	753.900		
2	Nợ dài hạn	24.876.851	1.088.974.080	1.112.334.590

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
-	Phải trả dài hạn khác		316.668.910	316.668.910
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.876.851	743.502.771	767.317.958
-	Thuế TNDN hoãn lại		28.802.399	28.347.722
	Tổng cộng	450.841.274	1.963.758.746	1.953.601.089

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017 - DNP

11.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2015 – 2016

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,15	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,89	0,67
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,63	0,78
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,69	3,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay Hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	7,14	5,39
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,59	0,90
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,88	6,63
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	28,20	23,50
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	9,38	5,96
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	6,60	7,41

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Nhựa Đồng Nai

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

12.1 Danh sách thành viên Ban lãnh đạo Công ty

Bảng 29: Danh sách Ban lãnh đạo công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
I.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc		
	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	1982
	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT - TGD	1976
	Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	1982
	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT- Phó TGD	1982
	Ông Mai Thế Khôi	Thành viên HĐQT	1991
	Trần Hữu Chuyên	Phó TGD	1959
II.	Ban Kiểm soát		
	Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban	1982
	Bà Lương Thị Hương	Thành viên	1987
	Bà Bùi Thị Tâm	Thành viên	1990
IV.	Kế toán trưởng		
	Hoàng Anh Tuấn	Kế toán trưởng	1989

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

12.2 Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Ông Vũ Đình Độ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	: Vũ Đình Độ
Giới tính	: Nam

Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 20/03/1982
Địa chỉ : 405 nhà 77-TT Hóa Chất, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế

Quá trình công tác:

- 2004-2006: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
- 2006-2007: Kiểm toán viên tại KPMG Singapore
- 2007-2008: Giám đốc dự án Phòng Công cụ phái sinh, M&A tại Công ty chứng khoán Sài Gòn
- 2009-2011: Giám đốc khối Nghiên cứu, Phân tích, Đầu tư tại Công ty cổ phần CK Vndirect
- 2011 - 2012: Phó TGD tại Công ty chứng khoán Maritimebank
- 2012-nay: Phó TGD, Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai.

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Tân Phú
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP đầu tư hạ tầng nước DNP-Long An
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP đầu tư hạ tầng nước DNP- Tiền Giang
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bình Hiệp
- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Nhựa Đồng Nai – Miền Trung
- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm
- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Nậm La

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: **2.938.289** cổ phần, chiếm 9,8% vốn điều lệ Công ty

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: không

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Ngô Đức Vũ : Thành viên HĐQT, TGD

Họ và tên : Ngô Đức Vũ
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 20/07/1976
Địa chỉ : Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản lý Tài chính

Quá trình công tác:

- 1999-2002: Kế toán Trưởng tại Dự án Phát triển Nông thôn Cao Bằng Bắc Kạn
- 2005-2010: Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
- 2010-2012: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt
- 2013-nay: Chủ tịch HĐQT công ty Nhựa Đồng Nai Miền Trung
- 2014-2015: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- 2015-nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT – CTCP Nhựa Tân Phú
- Phó TGD/TV HĐQT – CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm
- TVHĐQT – CTCP Nhựa Đồng Nai Miền Trung
- TVHĐQT – CTCP Đầu tư hạ tầng nước DNP – Long An
- TV HĐQT – CTCP Đầu tư hạ tầng nước DNP – Tiền Giang

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: **66.800** cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ Công ty

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: không

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Bà Phan Thị Thu Thảo : Thành viên HĐQT

Họ và tên : Phan Thị Thu Thảo

Giới tính : Nữ

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 28/05/1982

Địa chỉ : P503, Nhà A2, chung cư 151A, Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2004-2006: Trợ lý kiểm toán các bậc A3,A2 tại KPMG

- 2006-2011: Trợ lý quản lý danh mục kiêm chuyên viên phân tích tại VFM

- 2011-7/2016: Trưởng phòng quản lý danh mục tại VFM

- Tháng 8/2016- nay: Giám đốc đầu tư tại DNP

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: không

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Nguyễn Văn Hiếu: Thành viên HĐQT- Phó TGĐ

Họ và tên : Nguyễn Văn Hiếu

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 26/08/1982

Địa chỉ : P808, N01B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 2004-2008: Kiểm toán viên tại Công ty kiểm toán Nexia

- 2009-2012: Giám đốc Tài chính tại Công ty CP đầu tư T&C

- 2012-nay: Giám đốc kinh doanh, Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Nhựa Đồng

Nai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư hạ tầng nước DNP – Long An

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai miền Trung

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Tân Phú

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: **41.400** cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ Công ty

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017 : 3.700 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty.

Vợ -Bà Trần Thị Thiện **3.700** cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Mai Thế Khôi: Thành viên HĐQT

Họ và tên : Mai Thế Khôi

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 26/08/1991

Địa chỉ : 170 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ chuyên ngành Quản lý Đầu tư tài chính

Quá trình công tác:

- 08/2010-02/2011: Chuyên viên phân tích tài chính tại Clifton Asset Management Ltd., Bristol, UK

- 04/2013-02.2015 : Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Gia(NSI)

- 02/2015-12/2015: Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Tư vấn Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Gia (NSI)

- 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

- 04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần.

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần.

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Trần Hữu Chuyên : Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Trần Hữu Chuyên

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 11/01/1959

Địa chỉ : 176 tổ 2 KP1, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai

- Trình độ văn hoá :

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa

Quá trình công tác:

- 1981 đến năm 1984 : Tham gia Quân đội
- 1985 đến năm 1998 : Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Diêm Đồng Nai
- 1998 đến năm 2003 : Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Nhựa Đồng Nai
- 2003 đến năm 2013 : Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- 04 tháng 05 năm 2013 đến năm 2017 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Từ 4/2017 - nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Nhựa Đồng Nai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: 479.666 cổ phần, chiếm 1,6% vốn điều lệ Công ty.

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần.

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Trần Minh Trang: Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Trần Minh Trang
Giới tính : Nữ
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 04/02/1982
Địa chỉ : P603, nhà CT2B, chung cư VOV Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ kinh doanh và quản lý

Quá trình công tác:

- 4/2005-9/2012: Quyền trưởng phòng kế toán Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy

- 2012-2013: Chuyên viên tư vấn kế toán Công ty TNHH Nhịp cầu kinh doanh Sao Sài Gòn

- 1/2014-6/2015: Kế toán viên Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec

- 6/2015-7/2016: Kế toán trưởng chi nhánh miền Bắc Công ty CP Hỗ trợ dịch vụ thanh toán Việt Phú

- T8/2016-T3/2017: Chuyên viên KSNB cao cấp Công ty CP Nhựa Đồng Nai

- T2/2017-nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Nhựa Tân Phú

- T4/2017-nay: Trưởng Ban kiểm soát/ Trưởng phòng KSNB Công ty CP Nhựa Đồng Nai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban kiểm soát- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần.

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần.

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Bà Lương Thị Hương: Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Lương Thị Hương

Giới tính : Nữ

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 04/03/1987

Địa chỉ : 254/10 Trần Quốc Toản, P.Bình Đa, Tp Biên Hòa, Đồng Nai

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 11/2009-2/2012: Trợ lý Luật sư tại Công ty TNHH Tư vấn Luật và Kiểm toán Hoàng Gia
- 2/2012-11/2014: Chuyên viên pháp chế tại Công ty cổ phần CTCBIO Việt Nam
- 10/2015- 4/2017: Chuyên viên pháp chế tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai
- 4/2017 – nay: Trưởng phòng Hành chính tổng hợp CTCP Nhựa Đồng Nai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Bùi Thị Tâm: Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Bùi Thị Tâm

Giới tính : Nữ

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 14/06/1990

Địa chỉ : 17C Khu 15-16 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP.HCM

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính-Ngân Hàng

Quá trình công tác:

- 01/2012-04/2012: Thực tập Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- 08/2012-04/2013: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- 11/2013-02/2016: Chuyên viên phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt

- 03/2016 đến nay: Chuyên viên phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chuyên viên phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017: 0 cổ phần

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Ông Hoàng Anh Tuấn: Kế toán trưởng

Họ và tên	: Hoàng Anh Tuấn
Giới tính	: Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Ngày sinh	: 05/03/1989
Địa chỉ	: Phòng 106b, A15, Ngõ 100 đường Trần Đại Nghĩa, P.Đông Tâm, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	: 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ
Quá trình công tác:	
- 2012 -12/2014:	Kế toán tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai VPMB
- 12/2014 -04/2015:	Phó phòng TCKT Công ty CP Nhựa Đồng Nai; chức vụ:
-04/2015-nay:	Kế toán trưởng tại Công ty CP Nhựa Đồng Nai
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 29/03/2017:	1.994.011 cổ phần, chiếm 6,6% vốn điều lệ Công ty
Số cổ phần đại diện sở hữu :	0 cổ phần.
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 29/03/2017 :	0 cổ phần.
Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:	N/A
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

13. TÀI SẢN

Bảng 30: Tình hình tài sản tính đến ngày 31/12/2016 (Hợp nhất)

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	1.578.816.468	506.172.120	1.072.644.348
Nhà cửa vật kiến trúc	405.411.966	112.305.930	293.106.036
Máy móc thiết bị	396.961.387	246.396.077	150.565.310
Phương tiện vận tải	772.633.854	144.857.027	627.776.827
Thiết bị quản lý	3.809.261	2.613.086	1.196.175
TSCĐ thuê tài chính	139.384.178	44.324.530	95.059.648
TSCĐ Vô hình	34.276.845	4.276.925	29.999.920
Tổng tài sản cố định	1.752.477.491	554.773.575	1.197.703.916

Nguồn: BCTC kiểm hợp nhất cho năm 2016 của DNP

14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

14.1 Kế hoạch

Dựa vào những hợp đồng đã và đang được ký kết với các đối tác trong và ngoài nước, Nhựa Đồng Nai đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2017 tương đối thận trọng, với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 31: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính hợp nhất năm 2017

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm
Vốn điều lệ	300.056.240.000	500.092.720.000	66,7%
Doanh thu thuần	1.454.703.068.206	2.050.000.000.000	40,9%
Lợi nhuận sau thuế	96.427.496.564	120.813.000.000	25,3%
LN sau thuế/ Doanh thu thuần	6,6%	5,9%	
LN sau thuế/ Vốn điều lệ	32,1%	24,2%	
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	25,0%	20%	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 – DNP

14.2 Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- i) Kinh doanh Bao bì: Duy trì sản lượng liên tục ở mức cao trên 850 – 900 tấn/tháng, chiếm 90% công suất thiết kế trên cơ sở khai thác tối ưu danh mục khách hàng truyền thống và ổn định. Tăng hiệu quả quản trị sản xuất (giảm tỷ lệ phế, tiêu thụ điện, năng suất lao động). Tăng lợi nhuận biên bao bì lên 4% trước thuế. Năm 2017 tiến hành nghiên cứu sản phẩm mới cho phân khúc thị trường Nhật, Mỹ, Úc.
- ii) Kinh doanh ống nhựa: Khẳng định vị thế số 1 thị trường ống hạ tầng, với trọng tâm ưu tiên khách hàng công ty cấp thoát nước, dự án có nguồn vốn tốt và chắc chắn. Triển khai tiếp thị và mở bán nhóm sản phẩm ống nhựa xây dựng dân dụng, M&E (nhà cao tầng, khu đô thị, dân cư, khu du lịch, dịch vụ), đầu tư đội ngũ nhân sự cao cấp cho mảng B2B, ký hợp tác với nhà phân phối, đại lý cho việc phát triển kênh phân phối bán lẻ, đại lý, cửa hàng.
- iii) Đầu tư nhà máy nước sạch: Khởi công và triển khai xây dựng 2 nhà máy nước sạch: DNP – Long An và DNP – Bắc Giang với công suất mỗi nhà máy 60.000m³/ngày đêm. Dự kiến hoàn thành và phát nước trong năm 2018. Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư các nhà máy nước.
- iv) Tài chính: Tăng cường thu hồi nợ xấu cũ 2015, đồng thời quản lý chất lượng nợ phải thu (phân loại, xếp hạng và cấp tín dụng công nợ khách hàng, quy trình thu hồi công nợ chặt chẽ). Tăng quay vòng vốn lưu động để giảm lãi vay bằng việc áp dụng hàng tồn kho tối ưu (JIT: Just – in – time). Sử dụng nguồn tiền doanh thu USD từ xuất khẩu bao bì linh hoạt để quản trị rủi ro lãi suất – tỷ giá.
- v) Tăng vốn điều lệ nhằm: Đầu tư nhà máy nước mới, đầu tư thiết bị sản xuất nâng công suất nhà máy ống nhựa dân dụng M&E (PVC, PPR)
- vi) Kỹ thuật và sản xuất: tuyển dụng nhân sự Nhật Bản cao cấp và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và nước sạch để triển khai mô hình quản trị tiên tiến, tăng cường giải pháp công nghệ, tự động hóa và nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của CTCP Nhựa Đồng Nai. CTCP Nhựa Đồng Nai đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SHBS và cung cấp trong Bản



cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai.

16. THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỔ CHỨC

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có

18. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY.

Không có

PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phiếu

3. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán **19.503.648** cổ phần

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016: **7.501.403** cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ thực hiện 100:25 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 25 cổ phiếu)
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **12.002.245** cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ thực hiện là 100:40 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 40 cổ phiếu mới)

4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

- Giá chào bán cho cổ đông: 10.000 đồng/cổ phần

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2017 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai)

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá chào bán của cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây

- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)
- Phương pháp Giá thị trường

5.1 Phương pháp Giá trị sổ sách

Việc xác định giá trị sổ sách một cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai được dựa trên số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính 2016 kết thúc tại thời điểm 31/12/2016, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = Tổng số cổ phiếu – Số lượng cổ phiếu quỹ

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 30.005.624 - 10 = 30.005.614 cổ phần

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2016
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	554.709.657.578
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (2)	Đồng	120.820.763.014
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	433.888.894.564
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	30.005.614
Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)	Đồng/Cổ phiếu	14.460

Như vậy, giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2016 là 14.460 đồng/cổ phiếu.

5.2 Phương pháp giá thị trường

Thị giá cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 (ngày 28/03/2016) là 24.500 đồng/CP.

5.3 Xác định giá chào bán

Do tính đến ảnh hưởng của thị trường và mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, để đảm bảo đợt phát hành thành công, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2017 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai phê duyệt giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần

6. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2017 sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày DNP nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. THỜI GIAN PHÂN PHỐI

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

Bảng 32: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D +7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 20 đến D + 40
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 41 đến D+50
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 53 đến D+52
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung & hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung	D + 52
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung & đăng ký niêm yết bổ sung	D + 62
12	Công bố báo chí về việc lưu ký bổ sung & niêm yết bổ sung	D + 63

STT	Nội dung công việc	Thời gian
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 53 đến D+ 64
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức được giao dịch	D + 65

8. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toả (chi tiết về tài khoản phong toả theo mục VI.15 dưới đây).

9. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN

9.1 Đối tượng và điều kiện thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

9.2 Tỷ lệ thực hiện quyền:

- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu: 100:25 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu mới)
- Quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: 100:40 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền mua 40 cổ phiếu)

9.3 Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

9.4 Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

9.5 Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

10. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

10.1 Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng

Nguyên tắc chuyển nhượng: Người sở hữu quyền mua cổ phần có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu). Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại TVLK VN nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản. Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Trụ sở của DNP.

Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận quyền mua cổ phần: Người nội bộ (bao gồm các thành viên HĐQT, Thành viên Ban TGD, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách Công bố thông tin) cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

10.2 Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần

Thời gian để cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu) là 18 ngày kể từ ngày phân bổ quyền mua.

Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của DNP

11. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số cổ phần còn dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có)

❖ Đối với cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2016

Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

❖ Đối với cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Đối tượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết khi thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ: có thể thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ

và tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 189 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và công ty. Sau khi có kết quả phân phối cổ phần, xác định được số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số lượng cổ phiếu dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết phân phối với danh sách đối tượng được mua cụ thể tại Nghị quyết.

- Hạn chế chuyển nhượng: phần cổ phiếu lẻ và còn dư được xử lý nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2017 và báo cáo kết quả chào bán với UBCK NN.

12. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NĂM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

- Với danh mục ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty đã thực hiện tra soát theo quy định của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội 13 thông qua ngày 26/11/2014, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty có một số ngành nghề kinh doanh thuộc nhóm ngành có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (*Xây dựng nhà các loại, Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, Bưu chính, In ấn, Dịch vụ liên quan đến in*). Sau khi tra soát Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài và áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 49%. Với kết quả tra soát này, Công ty sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 49% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Nhựa Đồng Nai tại ngày 29/03/2017 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017) là 1.027.127 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 3,4%.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai cam kết xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu dôi dư theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan tới tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng

13. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

- Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí và phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

14. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

14.1 Các loại thuế liên quan tới Công ty

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Năm 2016, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12)
- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

❖ Thuế giá trị gia tăng:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.
- Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

14.2 Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015: Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 22%.
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

15. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Số tài khoản: 2001 0000 1760 9000
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Đồng Nai

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ theo nội dung Tờ trình v/v chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2017 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. DỰ KIẾN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Bảng 33: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016	7.501.403	10.000	0
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	12.002.245	10.000	120.022.450.000
Tổng cộng	19.503.648		120.022.450.000

2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Căn cứ theo nội dung Tờ trình v/v chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2017 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2017/NQ-HĐQT ngày 29/05/2016 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn – Bổ sung vốn lưu động	Tổng cộng
1	Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa	80.000.000.000
2	Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Việt Á - chi nhánh Đồng Nai	40.022.450.000
	Tổng	120.022.450.000

Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Trụ sở chính : 2A Phạm Sư Mạnh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3726 2222 Fax : (84-4) 3726 2305
Website : www.shbs.com.vn



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 2 , Tòa nhà Indochina, 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, HCM
Điện thoại : 84-(08)-2220 0237 Fax: +84-(08)- 2220 0265
Website : <http://pkf.afcvietnam.vn>

Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ : Phòng 709 , Sunrise Building Số 90 Đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại : 04 3200 2016 | Fax: 04 3200 2016
Website : <http://pkf.afcvietnam.vn>

2. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng vốn điều lệ, Nhựa Đồng Nai vừa có thể nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là **12.002.245** cổ phần (tương đương 40,0% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1). Giá chào bán cổ phiếu DNP cho

cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần là lợi thế so với giá thị trường của cổ phiếu DNP tại ngày 28/03/2017 (ngày chốt danh sách Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017) là 24.500 đồng/cổ phần. Do vậy, tỷ lệ chào bán thành công khá cao, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh

- Các cổ đông tham dự Đại hội đồng thuận cao với phương án phát hành.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty cổ phần Chứng khoán SHB cho rằng đợt chào bán **12.002.245** cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Nhựa Đồng Nai là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

3. ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu DNP cho các cổ đông CTCP Nhựa Đồng Nai thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông CTCP Nhựa Đồng Nai.

4. CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần CTCP Nhựa Đồng Nai (đối với cổ đông chưa lưu ký).

PHẦN IX: PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
3. Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐGD ngày 08/04/2017 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai và Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán.
4. Phụ lục IV: Nghị quyết HĐQT số 05/2017/NQ-HĐQT ngày 17/05/2016 về việc thông qua hồ sơ chào bán ra công chúng của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai.
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, năm 2016; BCTC Quý I/2017 (Hợp nhất và riêng lẻ)
6. Phụ lục VI: Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán
7. Các văn bản tài liệu khác.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 5 năm 2017

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Vũ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



M.S.D.N: 3600662561 - C.T.C.P.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHỰA
ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Vũ Đình Độ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Trần Minh Trang

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hoàng Anh Tuấn



Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2017

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THẾ MINH

Handwritten notes in the center of the page, possibly a list or a set of instructions, though the text is very faint and difficult to decipher.

Handwritten notes in the lower-left quadrant of the page, appearing as a small cluster of text.

Handwritten notes at the bottom center of the page, consisting of a few lines of text.